

80
DO-CHINOIS

942
(1)

唐南 downs

TAM HẠ NAM ĐƯƠNG

DIỄN NGHĨA

Truyện mặc Đường sang Tống — Năm nàng nữ tướng chinh Nam

DEPT. 12
INDOCHINE

Nº 10062

Dịch giả :

TRẦN - PHONG - SẮC, Giáo thọ, Tân An

Truyện này của M. Đinh-thái-Sơn đã bán đứt bản quyền lại cho tôi.



Xích-Mi Lão-Tổ và Lê-San Lão-Mẫu
thương nghị phạt Tống.

CHỦ BỐN :

LÊ-VÂN-THỊNH đit LÊ-PHƯỚC-THÀNH

44 bis, Halles Centrales, SAIGON — & 12, Nguyễn-tân-Nghiem, SAIGON

In lần thứ nhì



Mỗi cuốn 0\$40

80. Indoch

IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

60-64, Boulevard Bonard, SAIGON

Novembre - 1928

942

942



LÊ-VĂN-THINH

dit

LÊ-PHƯỚC-THÀNH

LIBRAIRIE, N° 44 bis Halles Centrales, SAIGON

& N° 12, Rue Nguyễn-tấn-Nghiệm - CÀUKHO

Tại đây có bán Thơ, Tuồng, Truyện, Sách

CA ĐIỀU HÀNH VĂN

Tiệm Lê-phước-Thành
Tại chợ Sài Gòn (Saigon)
Bán đủ tuồng thơ
Cùng là truyện tích.
Các thứ xưa nay
Đều đóng bìa xinh lịch.
Sách Trương-vĩnh-Kỷ
Đặt văn hay tao nhã thanh bai
Đặng mua về cháu con học hành.
Thêm nhiều tuồng lạ
Kiếm thời cải-lương
Tiểu-thuyết vui buồn
Các nhà tân soạn
Đều bán đủ tại đây
Giá tôi tính thấp
Hơn các tiệm ngoài
Mua sĩ huê hồng
Cho năm mươi phần trăm (50%)
Ở xa thời gởi theo nhà thơ
Tiện cho quý khách
Lãnh hàng thời phải giao ngân.
(Contre remboursement).



三下南唐 TAM HẠ NAM ĐƯƠNG

Diễn nghĩa

TRUYỆN MẠC ĐƯƠNG SANG TỔNG
Năm Nàng Nữ-Tướng Chinh-Nam

Traduit par

Trần - phong - Sắc

Professeur à l'École de Tân-an

PUBLIÉ PAR

ĐINH-THAI-SƠN

Bản quyền này của ông Đinh-thái-Sơn bán lại cho bốn quán

LÊ-PHƯỚC-THÀNH dit **LÊ-VĂN-THỊNH**

Halles Centrales, 44 bis SAIGON

Nº 12, Rue Nguyễn-tấn-Nghiem, Cầukhu

Cuốn nào không có chủ bốn ký tên hay là con dấu
ấy là đồ gian xin chớ lầm.



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

TỰA

Truyện này ông Háo-Cổ chép đề năm mươi ba hồi : Nói sự mạc Đường sang Tống. Bởi Nhà-Đường lấy Nhà-Tùy 300 năm, tuần thời đã hết. Còn Tống Thái-Tổ là Triệu-Khuôn-Dẫn, khi mới sanh thì mùi thơm trong mình ra cả nhà, gọi là hương hải-nhi, (1) ấy thiết diễm chúa ra đời đó, nhằm đời Ngũ-qui Nhà-Đường loạn, thiên-hạ chia làm năm vua. Trào-Đường ở phía Nam (Kim-Lăng) nên kêu là Nam-Đường. Tống-thái-Tổ lên ngôi tóm thâu bốn nước ; Song đánh Nam-Đường đã hai lần mà chưa xong, vì còn con cháu tướng-tài nhiều lắm. Đến nay đi xuống đánh lần thứ ba, gọi là « Tam-hạ Nam-Đường » lại bị vây tại thành Thọ-Châu, nhờ trời cho năm vị Âm-Tinh (2) đầu thai xuống, là nàng Lưu-kim-Tinh, Úc-sanh-Hương, Tiêu-dẫn-Phụng, Ngại-ngân-Bình, và Hòa-giải-Ngũ. Năm nàng ấy gọi là Ngũ-âm, có tài có phép. Ra giải vây phá trận, phò Tống mà lấy Đường. Bởi Nhà-Đường xưa kia hay dâm ô loạn-luân lắm Cha con cõng chuồng một ngựa với nhau ! Võ-Hậu lại lẫn-loàn có sắc tài mà không đức hạnh ! Soán ngôi Thiên-Tử làm hại vô cùng.

Nay Nhà-Đường gần diệt, có năm nàng hào kiệt ra phò Tống lấy Đường. Ấy thiết là quả-báo Võ-Hậu đó. Nếu không như vậy, sao rõ trình dâm ? Vả lại Tống-thái-Tổ phải thời thâu bản đồ về một. Tan lâu rồi hiệp, là lẽ tự nhiên. Tuy vậy Tống-thái-Tổ giết Trịnh-Ấn, khác nào Hôn-cai-Tổ gia hình Hàng-Tĩnh. Người sau đặt truyện Phi-Long mà chạy-án cho Thái-Tổ, nói cũng không siêu, ví như truyện Phong-Thần chối cho Võ-Vương không giết vua Trụ, rằng Trụ thiêu mình, mà Võ-Vương chôn xác, ấy là nói dối, kéo tôi nghịch noi theo. Chớ trong Sử-ký rõ ràng : Võ-Vương bêu đầu Trụ trên cờ Thái-bạch. Bởi Tống-thái-Tổ giết Trịnh-Ấn là bạc, nên Xích-Mi phạt bị vây tại Thọ-Châu. Tôi cứ thiết diễn ngay, Tống-thái-Tổ không còn mà sợ chém. Thấy truyện này hay lắm, dịch hết bộ cho vui chung, đừng món ngon mà ăn tham sao phải.

THƠ-RẰNG :

Trần-Đoàn biết trước hé cơ trời,
Phong-thổ Nhà-Đường đã đuổi hơi.
Sắc-nước năm nàng ra giúp Tống ;
Giải vây cứu chúa trị đời đời.

Tân-an Trần-phong-Sắc tự Đăng-Huy kính khải.

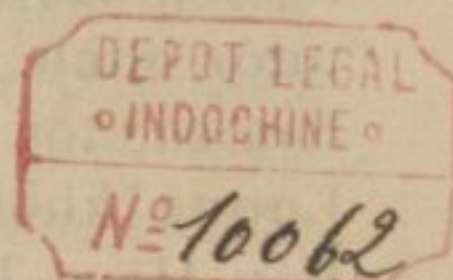
(1) Hương-hải-nhi, con nít thơm

(2) Âm-tinh, vì sao gái (thuộc âm).

TAM HẠ NAM ĐƯỜNG DIỄN NGHĨA

HỒI THỨ NHỨT

*Thương tôi oan Xích-Mi phạt tội,
Vâng thầy dạy Đư-Hồng xuống non.*



Hồi này nói về ông Gián-sanh-tư-Mã là thần coi việc Tinh-tú đầu thai. Vâng lệnh Ngọc-Hoàng đem năm vì sao-âm, cho thác-sanh (1) nơi những nhà phước đức. Sau trai tài gái phép làm bạn với nhau, vầy đoàn giúp Tống phạt Đường đem giang san về một mối.

Nói về núi Thái-sơn có một vị Tiên-lớn, tu-luyện mấy ngàn năm, phép tắc vô cùng, gọi là Xích-Mi-lão-Tổ. (2) Nay kia có các bạn tiên là: Lê-Sơn-thánh-mẫu, Trần-Đoàn-lão-tổ, Hi-Di-tiên-sanh, Tôn-Tử-chơn-nhơn, (Tôn-Tấn). Ba vị đồng tới động ông Xích-Mi mà đàm đạo. Xích-Mi nói: Nay thiên-hạ gần về một mối. Hương-hải-Nhi vâng lệnh Thượng-đế mà nổi nghiệp vua Châu-thế-Tông. (3) Lại có Tào-Bân, Triệu-Phổ, Cao-hoài-Đức, Trịnh-Ân. Kẻ văn người võ phò-trì, mà dựng nên xả tắc. Ngại lại Châu-thế-Tông hiền lành nhơn-đức, nổi cơ-nghiệp cho Quách-Hoai, sửa trị bấy lâu, tốt hơn 4 vua đời Ngũ-quí (Ngũ-đại). Đến khi Châu-thế-Tông băng, để ngôi cho ấu-chúa. Bởi trời khiến ấu-chúa tinh lòng Hương-hải-Nhi nên cho cầm quyền chinh phạt. Đến Trần-Kiều binh tướng làm phản, đem áo rồng vàng mặc cho Hương-hải-Nhi mà tôn vương. Ấy « Nhơn tâm thuận, thiên lý tùng » cũng bởi trời cho, lòng người mới thuận theo như một. Hương-hải-Nhi lên ngôi Thiên-Tử, lễ thì càng yêu chuộng các tướng của mình, có đâu lại mê tữ sắc mà giết tức Trịnh-Ân, là em nuôi trung nghĩa? Thiệt không nhơn không đạo, chẳng thương đến tôi ngay? Ta muốn sai quỉ-mị yêu-tinh, xuống phá giang san Hương-hải-Nhi cho bỏ ghét. Các vị có bằng lòng chẳng? Trần-Đoàn nói: Chuyện ấy ngỗ cũng đáng lắm, vì xưa nay hễ tôi có công cao danh

(1) Thác sanh, đầu thai.

(2) Xích-Mi lão-tổ, ông tổ chơn mây đỏ.

(3) Châu-thế-Tông, vua Nhà-Châu, họ Sài tên Vinh, con nuôi Quách-Hoai, vua của Triệu-Khuôn-Dẫn.

lớn rồi thì phải giặc mình, chẳng nên ở kiêu, cho vua hờn mà phải lụy. Xưa Trương-Lương phò Cao-Tổ dựng nên cơ nghiệp Hớn-Trào; coi mời vua nghi tôi công-trận sợ lấy nước mình, thì Trương-Lương mượn cơ đi tu, mà từ chức. Sau các tôi có công đều bị Cao-Tổ giết. Một mình Trương-Lương khỏi hại mà thôi. Ấy là sáng trí mà toàn thân đó. Còn Hàng-Tin, Anh-Bổ, Bành-Việt, các người ấy; coi phú quí vinh huê là trọng, ý có công trận lớn mà ngạo người, chẳng ngờ vua đã nghi lòng, các người ấy đến sau đều bị hại, phải là không toan lui trước, chẳng biết lo sau, chẳng? Phải chỉ noi theo Phạm-Lãi thuở xưa, hay là bắt-chước Trương-Lương hồi trước, coi mời mà tránh, thấy máy mà xa. Thì ai hại mình dặng? Xích-Mi nghe nói cười chuôm chiêm rằng: Lời luận của ông đủ mở mang cho các tôi có công trận. Thế thường: *đặng chim thì bẽ ná, bắt thỏ lại nấu cây*. Chưa nên công thì chuộng tôi hay, đến dặng nước lại nghi tướng giỏi. Song Hương-hải-Nhi và Trịnh-Ân, tuy là nghĩa tôi chúa mà tình thế tay chơn. Cũng như hội Đào-viên nghĩa nặng, phải thường lễ tôi chúa hay sao? Lấy lẽ phải mà nói: Nếu đẹp lòng thì dùng nữa, bằng trái ý thì đuổi đi, lẽ đâu giết oan như vậy? Chừ ta phải cho báo ứng mới gọi công bình. Tôn-Tần nói: Nếu Lão-Tổ, chấp một mình vua bạc, hại trăm họ dân đen, dầu có công bình, cũng là tội-nghiệp! Xích-Mi nói: Như vậy, ta chẳng khiến những loài yêu quái khuấy rối dân mà kêu nài, để ta sai một vị Thần-Thông phủ vây cho bỏ ghét, mới biết, giết tôi ngay một mạng, bị trời phạt nhiều năm, đành dạ kẻ lòng son, làm gương người mặt bạc. Các Tiên thấy nghe mấy tiếng Xích-Mi nhứt định, phạt một mình Khuôn-Dần ít năm, đều bằng lòng mà nói phải, cùng nhau từ giả lui về.

Khi ấy Xích-Mi kêu một người học-trò tên là Dư-Hồng. Nguyên Dư-Hồng là chim Hồng-Nhạn, tu ngàn năm hóa dặng hình người. Sau theo Lão-Tổ bấy lâu, học phép Thần-Thông nhiều lắm. Dư-Hồng nghe kêu tới, lật đật vào hầu. Xích-Mi dạy rằng: trách lòng Thái-Tổ giết ức Trịnh-Ân. Nên ta sai người xuống nước Nam-Đường, dầu vua Lý-Cảnh, khiến người đừng sợ Tống, và đừng chịu làm tôi. Thái-Tổ là người hung, nghe chẳng phục tùng, ắt là vấn tội. Khi ấy người sẽ ra tài thao lược, hóa phép thần-thông. Vây người bạc nghĩa ít năm, giải kẻ hàm oan chín tuổi. Song cấm một điều, chẳng nên hại binh nhạn, cũng đừng

giết tướng hùm, bắt sống thì không cang, giết oan thì có tội. Làm cho Thái-Tổ cực lòng cực trí, hết vía, hết hồn, chờ mãng hạng là thành công, sẽ về non mà chứng quả. Dur-Hồng là loài chim, ưa bay nhảy không ưa buộc cẳng, chịu thanh-thời không chịu cầm lồng, bởi muốn thành tiên, cho nên làm tỉnh. Nay nghe có lời cho xuống, thì muốn chợp cánh mà bay, thầy truyền mấy lời, dạ đủ mấy tiếng. Xích-Mi trao phép trước mặt, Dur-Hồng vâng lệnh xuống non, bay thấp liên cao lướt mây theo gió.

Bây giờ nói về vua nước Nam-Đường là Lý-Cảnh. Xưng vì Hoàng-đế, trị đất Kim-Lăng. (1) Khi trước vua Châu-thế-Tông hưng binh qua Nam-Đường thất kinh mà bỏ hiệu Hoàng-đế. Sau tiếc chức cũ xưng lại như xưa. Từ thấy Tống-thái-Tổ hùng cứ một mình, tóm thâu 4 nước. Thì vua Nam-Đường chiêu hiền đãi sĩ, lựa tướng kén tài, đêm ngày rèn tập 3 quân, bờ cõi giữ gìn một góc. Quan văn tướng võ phòng được vài mươi, quân gấu binh lang ước chừng 2 vạn. Vả lại vua Nam-Đường thông minh trí huệ, thì phú văn chương còn các tướng có danh là: Huỳnh-phủ-Huy, Huỳnh-nguyên Thế, Lý-Huy, Phụng-Dương, đều là anh hùng tráo dó. Lại còn Tiếc-Lữ, Tần-Phụng, La-Anh, Trình-phi-Hồ, đều con dòng cháu giống, tráo trước roi truyền. Lại có tướng tài là Lâm-văn-Bảo, Lâm-văn-Thã nữa. Binh ròng tướng mạnh, vua sáng tôi ngay.

Ngày kia vua Nam-Đường ngồi ngự, các quan văn võ đương châu, vua Nam-Đường phán rằng: Tống-thái-Tổ dẹp nước Hứa-Nam của Lưu-An. Lại trừ Cao-quí-Hưng nơi phương Tây. Dẹp Mạnh-tri-Tường nơi Nước-Thục, bởi nhờ tướng. Tướng Tống là Cao-hoài-Đức, Vương-toàn-Bân, Tào-Bân, Phan-Mỹ, cầm binh như thần, mà thâu mấy nước. Chỗ thì cự mà chết, chỗ thì sợ mà đầu, chia thiêu hạ làm mười về Thái-Tổ hết tám. Song lấy đất Gian-Nam ta chưa được mà cũng phải lo. Sợ nổi miệng tầm không nhàm, túi tham chẳng đủ. Vì tướng ta thì ít, binh nó lại đông. Nên trăm lấy làm lo lắng! Các quan văn hiền ngỏ tâu rằng: Tống đã hết tám, Đường chẳng dặng hai. Một góc Kim-Lăng cự sao lại cả và thiên hạ, dầu có tướng-cọp, tướng-gấu, tướng-hầu tướng-sói cũng thua họ-Vương, họ-Tào, họ-Cao, họ-Phan chi

(1) Kim-Lăng, là đất Giang-nam, kinh đô Nhà-Đường. Có sông Trường-giang, lớn và dài, nên khó đánh.

bằng bỏ hiệu Hoàng-đế, giữ bực chư-hầu, đứng sở chịu làm tôi, sắm lễ đi cống sứ, như vậy thời giữ còn cơ nghiệp khỏi động cang qua, vua Nam-Đường chưa kịp phán, có các tướng võ tâu rằng: Chẳng nên khi không mà chịu làm tôi Tống. Nhà-Đường là môi chánh, vì Vương cai trị mấy đời Nước Tống là dòng quan, tên Tướng soán ngôi một thuở còn luận việc: yếu không lại mạnh, ít phải thua nhiều. Thì nước ta vua sáng tôi ngay, binh ròng tướng mạnh. Bất quá Tống lo nghiệp Tống, Đường giữ nhà Đường, không lẽ dám cất binh xa vơi, mà đánh nước mạnh mẽ. Chi bằng Bệ-hạ sai sứ đem thơ nói nửa cứng nửa mềm, lễ dừng nhiều dừng ít. Mượn lời sứ, dò việc binh tình, thử xem thế thiệt thế hư, mới biết bề hàng bề thù. Chớ nghe kể cầm ngòi lông thỏ (1) làm bộ thỏ hết hồn, đừng thấy người đồn dẫu chơn hùm (2) sợ miệng hùm nước xác. Vua Nam-Đường gác đầu khen phải, chúa tôi đang nghị luận, xảy thấy quan coi cửa vào báo rằng: Có thầy Đạo-sĩ xin ra mắt, vua Nam-Đường nghỉ thăm (thầy Đạo-sĩ cũng có cơ mới đến đây). Truyền cho vào ra mắt. Đạo bước vào, vua thấy diện mạo oai nghiêm tinh thần mạnh-mẽ, năm chòm râu đà đuột, cặp con mắt chiếu ngời. Cầm quạt lông, mặc áo đạo (3) bước vào bái xuống, vua Nam-Đường mời ngồi mà phán hỏi rằng: Chẳng hay thầy đến thăm, có dạy việc chi? Dư-Hồng nói: Tôi ở núi Thái-sơn, tới giúp việc Bệ-hạ. Tôi có nghe rằng: Bệ-hạ chiêu hiền đãi sĩ, lo nước thường dân, chúa tôi đồng lòng, văn võ một thể. Vua Tống tuy đã thâu thiên hạ, mà khó lấy Kim-Lăng. Là vì có sông dài, ngăn đở phía Đông-Nam chắc lắm, tôi e Bệ-hạ, chẳng dả mà thôi Hoàng-đế. Khi không phải phục Tống trào. Vậy nên Bần-đạo (4) liệu sức mới đi, chưa rõ Bệ-hạ bằng lòng hay chẳng? Nếu dùng tôi giúp nước: thì xin nói thiệt, chẳng phải khoe tài, tôi là: từng giá võ đẳng vân, biết vị lai quá khứ, (5) khi số Bệ-hạ: nổi nghiệp Đường một cõi luôn luôn. Vua Nam-Đường nghe nó vui dạ mà phán rằng: Trẫm đương nghị với bá quan, chưa biết đầu hay là thù.

(1) Ngòi lông thỏ, là ngòi viết.

(2) Dẫu chơn hùm, là dẫu cộp đi.

(3) Áo đạo, áo bác quái, trong áo có vẽ 8 quẻ.

(4) Bần-đạo, kẻ tu nghèo, phận khó, lời nói khiêm.

(5) Vị lai, là việc chưa tới. Quá-khứ, việc qua rồi.

Nay có Thần-tiên đến dạy, may biết đường nào. Lại nhờ ơn đỡ yếu phò nghiên, cứu dẫu vực nước, dâng thầy có phép, thời trăm khỏi lo, cũng nhờ phước trời, mới gặp người thánh. Truyền võ-sứ, dọn cuộc dâng-dâng bái tướng tôn Dư-Hồng làm chức Hộ-quốc quân-sư. Dư-Hồng lên đứng trên đàn, văn võ hai bên hầu hạ, vua Nam-đường dâng 3 chén rượu. Quân-sư nhậm lễ uống rồi, đã xong việc dâng-dâng bái tướng.

Bữa sau vào chầu đủ mặt, vua Nam-Đường hỏi Quân-sư những việc dùng binh? Dư-Hồng nói kêu tợ sấm vang, đáp xuôi như nước chảy. Binh thơ lâu thuộc. Nham độn tinh thông, trăm quan thấy thực lòng, chín trùng càng đẹp mặt vua tôi mạnh mẽ không lo chi Thái-Tổ, sâm phạm đến Giang-Nam. Nên chẳng dùng thơ cũng không cống sứ, khiến nên hờn giận, mới có chiến chinh. Ấy cũng trời xuôi, cõi Kim-Lăng có giặc.

Song chưa rõ hai nước cự địch làm sao? xem đến hồi sau thì thấy.

HỒI THỨ NHÌ

Chúa Nam-Đường trả lời cự Tống,

Vua Thái-Tổ đem tướng chinh nam.

Bây giờ nói về Triệu-khuôn-Dẫn lãnh cơ nghiệp của Châu-hậu-Chúa nhường cho. Thì cái nước lại là nhà Tống, xưng hiệu Thái-tổ, đánh Đông, Tây, Bắc, gom về một mối giang san. Các vua nước nhỏ xưng hùng, đều hàng đầu công sứ.

Ngày kia vua Thái-Tổ ăn thọ ngũ-tuần (1) thì các vua con vua cháu và văn võ trăm quan, đều dâng lễ thọ. Còn ngoài các nước gần xa, cũng chớ chớ chuyên lễ vật, đến dâng đã chật đền. Vua Tống-Thái-Tổ vui mừng, truyền dọn yến-diên thết đãi. Khi ngồi ăn tiệc, vua Thái-Tổ uống ba tuần rượu (2) rồi thủng thẳng phán rằng: Nay trăm đã năm mươi, mừng dâng các nơi đến viếng, tài đủ thấy trong trào ngoài quận hòa thuận một lòng, duy có Lý-Cảnh ở Kim-Lăng, cậy một gốc cheo leo, khinh chín trùng cao vọi, chẳng cho thơ qua viếng, không đem lễ đến mừng. Các quan nghị làm sao đó? Binh-bộ-thượng-thơ Phan-Mỹ tâu rằng; Tôi nghe Lý-Cảnh chiêu hiền đãi sĩ, mua ngựa tập binh, là muốn

(1) Ngũ-tuần, năm mươi tuổi, ăn mừng.

(2) Ba tuần, Người đi rót rượu đãi giáp một bận là một tuần.

lắm phần. Nay các nước vào châu cống lễ, mà chúc thọ muôn năm (1) Còn một mình Lý-Cảnh chẳng sai sứ đến mừng, thiệt không kiên Bệ-hạ. Ý Nam-Đường có chúa, coi đại Tổng không người, sẵn dịp này vẫn tội Kim-Lăng, thì đi đánh có cơ. Vua Thái-Tổ chưa kịp phán. Quân-sư Miêu-Huấn (Tùng-Thiện) tâu rằng: Tội này đã đáng đánh lắm, song bốn phương thiên-hạ đều theo giõi chẳng dờ. Giá một khoảnh Giang-Nam không làm chi mà ngại. Xin Bệ-hạ xuống chiếu, trách vua tôi Lý-Cảnh làm nhục thể Triều-đình, vì không màng lễ thọ. Nếu Nam-Đường biết lỗi, đừng thơ chịu tội thì tha, càng kiêng việc chánh Tổng trào, càng thêm rõ lòng hơn Bệ-hạ. Nếu lời không nói trước, mà binh đến phạt liền, e vương câu cây mạnh làm oai. Lại mang tiếng chẳng rằng mà giết. Nếu Thánh-hoàng đã dạy, mà Lý-Cảnh không kiên, sẽ vãi tội tức-thì cũng không trốn ngỏ nào mà sợ, vội chi đánh sớm cho tổn của nhọc binh. Vua Thái-Tổ phân rằng: Trẫm cũng học lòng trời, không ưa sát phạt, vậy thời trẫm hạ cho khanh ba bữa, về đặt lời hịch (2) cho sứ đem đến Nam-Đường, phán rồi bãi châu ỡ dẫu về đó.

Bữa sau Miêu-Huấn dâng lá hịch cho vua xem, Thái-Tổ khen phải liền đóng ấn vào. Rồi phú Khâm-sai (3) đem cho Lý-Cảnh.

Nói về vua Nam-Đường. Từ tôn quân-sư đã hơn ba tháng Ngày kia ra ngự, có quan coi cửa tâu rằng: Vua Tống sai sứ đem thơ xin cho ra mắt. Vua Nam-Đường đòi vào. Khâm-sai dâng hịch trước sân chầu, vua Nam-Đường mở xem tỏ rõ, trong lời hịch nói lược như vậy:

« Xưa Nhà-Đường suy yếu, dễ khiến chia năm. Sau vua Châu hưng sung, khó thâu về một. Nay nước ta: Vua nhơn, tôi sáng; đối họa làm an, cứu dân trong nước lửa, dẹp loạn đến trị, bữa đức khắp non sông, trăm họ đội ơn, ba phương mến ngãi.»

« Nước người là Nam-Đường, trộm xưng-đế, nghịch thiên tự thuở. Chúa ta là Đại-Tổng muốn đem binh, vẫn tội bấy lâu; Song rộng dung nước nhỏ, trước phải dạy khuyên, chẳng hẹp lượng bề trên, vội dùng chinh phạt, như vua Thuấn bày mùa mà rằng Hữu-Miêu, vì vua Võ điều binh

(1) Muôn-năm, vạn tuế, lời chúc Thiên-tử.

(2) Hịch, lời rao, của vua gọi là chiếu, của quan gọi là hịch.

(3) Khâm-sai, Sứ.

mà rằng Ân-Trụ, nên ta chẳng lấy đao thương mà phạt, e kém việc nhọn tù. Mới đem bút mực mà khuyên, ngõ vện bề hòa thuận. »

Muốn dặng chư-hầu từng pñục. Chẳng đành lê-thứ lằm than. Nay bày tỏ thiệt hơn, khá nghiệm tường lợi hại. Từ một mối chia phui, thì năm đời thay đổi, là Hậu-Lương, Hậu-Đường, Hậu-Tấn, Hậu-Hớn, Hậu-Châu. Thiên-hạ phân dân, anh-hùng chiếm cứ. Chúa ta, ơn hoai khắp bủa, đâu đó đều đầu. Vua Nam-Đường, tai cũng từng nghe, mắt cũng từng thấy, bởi vì trên trời không lẽ hai mặt nhứt, trong nước không lẽ hai vì-vương. Người sáng thấy họa khi chữa bày mòi. Kẻ tri lánh nản lúc chưa có cơ. Cho nên Vi-Tử bỏ nhà Thương mà chịu chức nhà-Châu. A-Đầu dân nước Thục mà làm quan nước Tấn. Như vua Nam-Đường cũng nên bắt chước theo : Vi-Tử lo xa. Hậu-chúa tính trước, thì bình an một nước, êm ái muôn dân. Kẻ nông chẳng bỏ đồng ; người buôn không bỏ chợ. An nhà lợi nước, khỏe tướng còn binh. Vốn thiệt quá may há rằng không ích. Nếu chấp nhứt chẳng suy, đánh liều không thuận. Đợi non-côn nổi lửa thì ngọc đá cháy tiêu ! Binh-Tổng đến thành, thì nước nhà lật úp ! Khi ấy trở tay sao kịp ! Càng rún dặng nào ! Muốn chừng đó ăn-năng, thì bây giờ uốn-éo.

Vua Nam-Đường xem hịch giục mình, mời quân-sur bàn luận. Dur-Hồng xem hịch giận rằng : Ngòi viết kẻ nho tuy sắc sảo mặc lòng, chớ ta lương đủ binh ròng có sợ chi đó. Nói rồi lấy viết đề một bài thơ sao hịch rằng :

Nam-Đường nổi nghiệp tại Tiền-Đường, (1)

Hằng muốn đem binh đánh Biện-Lương. (2)

Tri sản Tôn, Ngô, thông chiến trận ; (3)

Mạnh thêm La, Tiết, giỏi cung thương. (4)

Trói mèo Hoài-Đức chiên chưa giống ;

Bắt sống Tam-Xuân ná chẳng dương. (5)

Sớm biết mạng trời âu cống lẽ ;

Kẻo lằm riu búa thấy Diêm-Vương !

(1) Sông Tiền-Đường tại đất Kim-Lăng.

(2) Biện-Lương chỗ Tống-thái-Tổ lập Kinh-đô.

(3) Tôn là Tôn-tử-Võ quân-sur nước Ngô. Ngô là Ngô-Khởi, đều đời chiến quốc.

(4) La-thĩ-Thành bằng hay. Tiết-nhơn-Quý đánh kích.

(5) Tam-Xuân họ Đào vợ Trịnh-Ân, tài cao lắm.

Rồi ký tên rằng : Đại-Đường Hoàng-đế mỗi chánh gối cho vua Tống xem tường.

Sứ lãnh hịch đem về dựng cho Tống-thái-Tồ. Thái-Tồ thấy không chịu tội, lại gởi thơ chọc gan, giận quá vô ghẽ mắng rằng : Nam-Đường nên lớn mặt ! Lý-Cảnh thiệt cả gan ! Đả dung cho một quận Kim-Lăng. Vì thương tới cả vàng lê thứ. Nay nó đả bày mọi phản chủ, dung bày thì sanh sự bất thần. Đả dám nói lời này, thì chắc làm chuyện nọ, cây non chẳng nhỏ, đề lớn nhọc công. Lửa đốm không chà, tới bùng khó chữa. Trầm quyết đi đánh Nam-Đường dập mặt, làm cho Lý-Cảnh bay hồn mới ưng cho. Đông-bình-Vương, Cao-hoài-Đức tâu rằng : Nội quân Kim-Lăng thì Tám-mốt châu bản đồ, mười mấy năm lương thực. Còn các quan Nam-Đường thì văn khoa môi mà hưởng lộc, vô khoe miệng mà làm oai, nhỏ muốn đánh to, yếu không nhường mạnh. Ấy là cách kiếm tai kiếm họa, liều mạng liều thân. Lựa phải Thánh-hoàng ra sức mà nhọc mình rồng. Xin cho Thần-bạ mượn oai, đủ trừ loài cáo. Thái-Tồ phán rằng : Ngự-mùi-Phu (1) luận cũng phải. Song Trầm đã mười tám năm cầm đao cỡi ngựa các anh-hùng không kể lớn oai. Mấy mươi hồi đục pháo xong tên nhửag hào-kiệt có ai dễ mặt ? Nay Lý-Cảnh khoe tài nên nói nhục. Thà quả-nhơn bắt sống mà rửa hờn. Hống chi Trầm lên ngôi đả mười ba năm, không cỡi ngựa cầm thương khiến luống xương sanh bệnh ! Trầm đã tính quyết, Khanh chờ gián can. Nay phong cho Đông-bình-Vương làm chức chinh-thảo đại-nguyên-soái. Sử-Khuê và Thạch-thủ-Tin, hai tướng đi tả hữu tiên phong, Phùng-Ích làm tham-quân. Tào-Bân, Phan-Mỹ, Vương-ngạn-Thăng, La-ngạn-Hoai, làm phụ-quân. Chín vua tám hầu và quân-sư Miêu-tuag-Thiện đều theo hộ giá. Vương-toàn-Bân giải-lương. Đồng lòng đánh nghịch ra sức chiến chinh, thắng trận về trào luận công thắng thưởng. Các quan văn võ vưng lịnh, bãi châu ai nấy đều về. Bữa sau Thái-Tồ nói với em là Triệu-quan-Nghĩa rằng : Ngự-dê ôi ! Nay Trầm xuống Giang-Nam đánh Lý-Cảnh. Giao nước cho Ngự-dê, thay mặt trị Triều-dinh. Trầm đi chừng một năm có lẽ trở lại. Triệu-quan-Nghĩa vưng lời. Thái-Tồ lại thừa cho mẹ hay. Đồ-thái-Hậu nói : Hoàng-nhi (2) 18 năm chinh chiến, mới

(1) Ngự-mùi-phụ em về Vua.

(2) Hoàng-nhi, vua con.

lên ngôi báu, một kĩ ngoại. Nay lại hưng binh vẫn tội làm chi? Thà sai tướng tài cũng đủ. Vả lại cách hai đêm nay mẹ chiêm bao điềm chẳng tốt! Thấy Hoàng-nhi leo trên cây Lý mà sút tay, xảy có năm con phụng trên trời bay xuống một lần, sẽ cánh ra mà đỗ. Giục mình thức dậy đến nay nghĩ tới còn run. Thà Hoàng-nhi sai tướng thì hơn, phải đi làm chi, cho nhọc lòng già lo sợ? Thái-tổ nói: Xin Mẫu-hậu đừng lo việc ấy. Từ con 16 tuổi đi dạo bốn phương. Tánh ưa động không ưa lặng lẽ. Cả trong thiên-hạ con dạo hết tám phần. Từ Biện-Lương đến Kim-Lăng đi chừng bốn mươi ngày, có xa xuôi chi đó? Vả lại mẹ thấy điềm rất tốt: Con leo lên cây Lý, Lý là họ vua Đường; năm phụng đỗ con, là có năm ả tướng tài giúp sức. Bấy lâu ở trong cung tù-túng, đến nay dạo ngoài quận thảnh thơi. Huống chi thiên-hạ mười phần đã thấu đặng tám, còn Kim-Lăng một khoảnh như thế bàn tay. Để nó nghịch mạng thế này, thì các nước dễ ngươi và bắc chước? Ráng một chút nữa mà xong việc, không lẽ thả trâu về ruộng, đuổi ngựa lên rừng, cho đành? Lẽ thường: Trời không đòi mặt, nước chẳng hai vua. Chỗ giường mình nằm mà để người ta ngủ ngáy, cho đặng? Xin Mẫu-hậu an dạ, cho con đi đánh mới xong, không dự tới thì binh tướng ci ăng hết lòng. Dục đặc chầy ngày hao lương tiều uổng lắm. Đồ-thái-hậu biết tánh Thái-Tổ không ưa câu thúc liệu, khó nổi cầm, mới nói xuôi rằng: Nếu Hoàng-nhi cùng chẳng đả mà phải đi, xin đừng ra trận, giữ mình làm trọng, mẹ mới an lòng. Thái-Tổ vưng dạy mà lui. Vào cung từ-giã Hoàng-hậu, Hoàng-hậu nghe Thái-hậu căng vua còn không dặng, nên chẳng dám can. Liền rót rượu mà đưa, cầu cho thắng trận.

Song chưa rõ việc chinh chiến ra thế nào, sẽ xem hồi kế.

HỒI THỨ BA

*Cao-ngươn-soái, binh tới Thọ-châu,
Dư-quân-sư, kế vây Tống-chúa.*

Bây giờ đình việc Hoàng-hậu, dọn tiệc rượu mà đưa Thái-Tổ chinh-nam.

Nói qua Cao-hoài-Đức lãnh thêm chức Ngươn-soái, ngày ấy về dinh. Vào nhà sau, thì vợ là Hoàng-cô (1) Triệu-mỹ-Dung liền hỏi: Chẳng hay Vương-gia (2) đi châu hồi canh

(1) Hoàng-cô, cô hoàng-tử (em gái vua).

(2) Vương-gia, vị-vương.

năm, vì có chi đứng bóng mới về vậy ? Cao-hoài-Đức thuật chuyện lại cho vợ nghe.... Hoàng-cô than rằng ; Thiên-tử dả sai, không phép từ chối, mới nghỉ chinh phạt, dặng ít năm nay, lại sai đi đánh Nam tòi lấy làm phiền lắm ! Cao-hoài-Đức cười rằng : Làm tôi phải hết lòng với nhà nước, làm con phải trọn thảo với mẹ cha, bõn phận thì phải làm, công lao chi mà kể ? Cũng nhờ ơn chúa, mới đến vì vương là cực phẩm rồi, há vọng ân dặng. Quyết ra công muôn ngựa, mà trả nợ áo cơm, than thở không nên, chối từ sao phải ? Song còn mẹ già dầu bạc, con trẻ tuổi xanh. Nhờ Hoàng-cô thờ thượng huyền-đường, dạy Thế-tử (1) tinh thông võ-ngệ. Chớ cho nó nhập bè hoang-dảng, giữ trong sạch kéo hư tiếng họ Cao. Nói vừa dứt lời, kể tiệc trưa dọn đến, nội nhà ăn uống. Có một trai lão Cao-Quỳnh tên chữ Quân-Bảo 18 tuổi. Nghe cha vưng lệnh chinh Nam, liền bẩm rằng : Con ở nhà vô sự, xin cho đi theo. Một là hầu cha, hai là đánh giặc, cho trọn niềm thần tử, mà đáp nghĩa Triều-đình. Hoàng-cô cười gặng rằng : Giá mấy tuổi tác bao nhiêu mà nói phách như vậy ! Tưởng đánh giặc là dễ lắm hay sao ? Cao-quân-Bảo nói : Xin mẹ đừng cầm con là một đứa dở. Nay ngựa cung nhuần nhả, gươm giáo tinh thông. Một trương với con, đều sút miếng hết thấy. Xin tùy tùng chiến trận, cho quen thuộc binh cơ. Sau ra sút với quốc-gia, mới nên con nhà-Tướng, xin cha mẹ nhận ngôn nào. Cao-hoài-Đức nghe nói mừng rằng : Lời con phân có trí, tuy chưa làm dặng, mà lòng tính đã thông. Ngặt bà nội tuổi già, con thì còn bé, chi bằng ở nhà thế cho cha mà thờ bà-nội, và phụng dưỡng mẹ mầy, cho trọn thảo chẳng là tốt hơn ? Cao-hoài-Lượng là chú mầy, từ trậ đến nay, để chút con thơ là Cao-quân-Bội, tuy thiếu Lý-thị thủ tiết nuôi nó mặt lòng, chớ dạy học hành sao dặng ? Gặng dạy biều tập rèn văn võ, ngày sau nối nghiệp cho chú mầy. Chẳng nên nhập tụi đi chơi, khuấy người gây oán, Cao-quân-Bảo nghe lời cha dặn dò như vậy, thì dạ mà trở ra.

Đêm ấy Cao-hoài-Đức cúng lạy ông-bà và tạ mẹ, rồi thì vợ chồng từ giả, việc chia phui ai không bận biếu, lựa phải nói làm chi ?

Còn Hoàng-cô vào cung, lễ đưa Thái-Tồ.

(1) Thế-tử, là con vì vương, Thái-tử là con Hoàng-đế.

Đến ngày lành xuất trận, Cao-hoài-Đức dẫn binh tướng tại trường diên-võ mà đợi xe vua. Xảy thấy Thái-Tổ ngự đến. Quan văn quan võ dư ngàn, đều đứng hai hàng, làm lễ đưa đón. Thái-Tổ dặn Ngự-đệ dám-quắc mà thay mặt cho vua. Cùng Thừa-tướng Triệu-Phổ phò-trì xử đoán. Phán rồi lên đường, các quan đưa mười dặm đều trở lại.

Còn Tổng-thái-Tổ ra lệnh nghiêm cấm, nên binh đi rầm-rộ mà dân sự lặng trang, chẳng hề phạm của ai một mảy.

Binh Nam-Đường thám thính về báo rõ ràng. Vua Nam-Đường nghe Thái-Tổ cầm binh, càng kinh hải lắm. Vời quân-sư và nguơn-soái Huỳnh-phủ-Huy, đại tướng-quân : Lâm-văn-Bảo, Lâm-văn-Thã, Bình-liêu-Vương, Tiết-Lữ, Hộ-quốc-Công, Trần-Phụng, Việt-quốc-Công, Trình-phi-Hồ. Các tướng võ ấy, đồng tưng đến dền. Vua Nam-Đường phán rằng : Ngày trước phê bài thơ sau hịch, gây ra vua Tống chinh Nam. Người-ta binh tướng bằng mười, mình cự-dịch như dê đánh với cọp, nên trăm vời các khanh đến, luận bề thủ hay hàng đầu ? Phải tính sớm đi, kéo giặc đến quân dân khốn khổ ! Dư-Hồng tâu rằng : Xin Bệ-hạ đừng ngại. Tống mạnh là mạnh với nước khác kia, chớ tướng Tống qua đây bao nhiêu thì tôi bắt sống bấy nhiêu, cho biết phép thần thông chẳng thấp. Đã dốc dền ơn hậu đãi, xin đừng than thở mà binh tướng ngã lòng. Vua Nam-Đường phán rằng : Quân-sư là thần nhơn, lại chỉ công giúp trăm, mà còn sợ nỗi gì ? Song tướng Tống đại tài, phải đề phòng mới dặng. Lời xưa nói : « việc binh kêu lắm thì thua », nước tôi tròn nhảy sao qua, khác đào giếng e không kịp, chỉ bằng tính trước, thì khỏi rợn ràng. Dư-Hồng nói : Tôi nhắm chừng binh Tống kéo đến, chắc đi ngổ Thọ-Châu. Vua Nam-Đường hỏi rằng : Sao quân-sư biết chắc ? Dư-Hồng nói : Vua Tống chinh chiến '8 năm, từng trải việc binh lắm, nay đánh xa muôn dặm phải lo lương thảo làm đầu. Nên trước đến Thọ-Châu mà lấy lương, rồi đi theo đường phủ Phụng-Dương. Kéo thẳng đến Kim-Lăng như chẻ tre chạy tuốc. Vua Nam-Đường phán rằng : Như vậy phải sai một vị đại-tướng, đồn binh mà thủ Thọ-Châu. Dư-Hồng nói : Binh Tống mới kéo sang dương hăng lắm, quân tướng này giữ sao dặng Thọ-Châu. Chỉ bằng đề thành không gặt chúng nó vào đó mà vây, dầu có mấy mươi vạn binh cã ngàn tướng lùm cũng phải chết đói. Vua Nam-Đường nghe tâu mừng lắm phán

rằng : Quân-sur định kế như vậy, lo chi tướng Tống anh hùng.

Khi ấy Dur-Hồng sai Huýah-phủ-Huy và Lâm-văn-Bảo, lãnh kế đến Thọ-Châu, truyền rằng : « Nay ta vưng lệnh Hoàng-dế, rao cho nội đất Thọ-Châu : Bất luận quan dân phải dọn đồ đến thành vua mà ở, nếu ai còn trể nải thì giặc Tống tới giết, chẳng sót một người ». Hai mươi vạn dân tại Thọ-Châu, nghe lệnh thất kinh hồn vía ! Kẻ công con người dặc vợ tiếng khóc vang trời. Giàu bỏ của khó bỏ chòi chơn dơi khỏi xứ. Hai tướng ấy đem binh-lính vào thành, vận hết lương tiền trong kho, không còn một mảy, rồi về thưa lại với quân-sur. Dur-Hồng truyền thêm kế khác.

Còn Thái-Tổ kéo binh đi một tháng, đến địa phận đất Kim-Lăng, đánh lấy ải Giải-Bài, giết đại tướng Lưu-nhơn-Đỗ, và Kiều-ngươn-Soái. Binh Nam-Đường hao cả vạn. Cao-hoài-Đức chia một muôn rưởi binh cho Phan-Mỹ, ở trấn ải Giải-Bài. Vua tời bàn-luận việc vào Kim-Lăng, đi ngỏ nào cho chắc ý, Thái-Tổ phán rằng : đi ngỏ Thọ-Châu thì dễ, Cao-hoài-Đức tau rằng : Thọ-Châu là chỗ nhược đất Kim-Lăng, bên Nam-Đường hay ta lấy ải Giải-Bài ; thì đem binh tướng cả trào mà thủ, hoặc là mai phục. Nếu đi ngỏ ấy, sợ không quen đường đất phải mắc kế chăng ? Chi bằng đi ngỏ Lư-Châu đem binh lên qua sông Hiệp-Pài, nó không ngờ thì dễ phá lắm, Miêu-quân-sur nói : Kim-Lăng khi trước là Đông-ngô, chỗ Tôn-Quyền ở tám mươi một châu có thể lắm. Phải dè dặc như Nguyên-soái mới chắc thắng cho. Thái-Tổ phán rằng : Trăm bá chẳng biết tánh nguơn-soái dè dặc hay sao ? Phàm đánh nước nào thì phải như vậy. Chớ Nam-Đường binh thừa tướng yếu, nên ta mới tới lấy dặng ải Giải-Bài. Phải là chúng nó không trí dũng chăng ? Nay kéo đũa vô, lo chi không thắng. Vả lại ngỏ Lư-Châu, nước sâu núi nhặc, khó nổi vận lương. Sao bằng đường Thọ-Châu rộng rãi, mình đánh thủ một trận coi thế làm sao, nhứt định đường đi mới dặng, các tướng vưng lệnh, kéo binh đi ngỏ Thọ-Châu. Cách thành ấy năm mươi dặm đường, Cao-hoài-Đức truyền quân đóng trại, Miêu-quân-sur biểu đào giếng mà dụng, không cho ăn uống nước ao của Nam-Đường, e nó bỏ thuốc độc.

Bữa sau Cao-hoài-Đức gởi chiến thư⁽¹⁾ cho Nam-Đường. Vua Nam-Đường sai Lâm-văn-Bảo và Huỳnh-phủ-Hủy, lãnh một muôn rưởi binh đi đánh. Cao-hoài-Đức sai Sử-Khuê, Thạch-Thủ-Tín ra trận giao thương. Hai tướng Đường không đương thua Tống một trận, và bể thành mà trốn. Cao-hoài-Đức đem binh tới vây thành Thọ-Châu, chẳng ngờ hai tướng Đường vưng lĩnh Dur-Hồng: trá bại bỏ thành mà về hết. Té ra bên Tống vây cái thành không. Tới khi hãm thành, không thấy tướng binh chi cả! Sử-Khuê Thạch-thủ-Tín đều lấy làm lạ! Không rõ có gì, ngỡ là tướng Nam-Đường thất kinh bỏ thành trốn, về báo cho Thái-Tổ rõ. Thái-Tổ vui lòng, coi dễ như chẻ tre, chắc ít bữa lấy Kim-Lăng đặng. Cao-hoài-Đức hộ-giá vào thành, tra xét không có tiền lương chi hết. Trong đồng ngoài chợ, không thấy một người. Thái-Tổ thất kinh biết là mắc kế! Cao-hoài-Đức cúi mặt làm thinh, không dám nói ra; vì Thiên-lử chẳng nghe cang mà bị khốn. Miêu-quân-sur nói: Ấy là kế không thành, chớ lẽ nào chỗ địa đầu mà không thủ? Mau kéo ra cho khỏi, nếu chậm trì bị vây! Thái-Tổ biết lỗi, ăn-năng thì sự đã rồi! Cao-hoài-Đức truyền kéo binh ra lập tức. Xảy nghe vang trời súng nổ, quân vào báo rằng: bốn phía hơn hai mươi vạn binh đương kéo vào, đèn đuốc sáng trời, tiếng lâm như sấm. Binh Tống thất kinh, không dám ra nữa. Thái-Tổ biết lỗi than dài. Cao-hoài-Đức truyền các tướng thủ thành. Rồi mời Thái-Tổ và quân-sur lên lầu coi thử. Ngó thấy binh vây điệp điệp, tướng hét rầm rầm, người ngựa chật như nêm, đèn đuốc lòa tợ nắng. Xa xa ngó thấy thầy đạo-sĩ, mặc áo bác-quái, cỡi hưu-bông-mai, cái miệng hỏa-lò, hàm răng cào cổ, cổ cao như diệp, mắt sáng như sao, tay trái cầm quạt lông, tay mặc cầm gậy sắt. Chỉ mặt Thái-Tổ mà mắng rằng: Vua-Tống mượn tiếng binh trở lòng tại Trần-Kiều, mà cướp ngôi Châu-hậu-chúa. Lại còn bắt nã, hĩa giết oan Trịnh-Ân. Chọc giận thầy ta là vì tiên-lớn, sai ta xuống phạt, mà chưa biết tội sao? Nay mắc kế rồi: chúa tôi như chim ở trong lồng, cá lội trong chảo. Còn tưởng mình là anh hùng trong thiên-hạ, mà lấy dặng Đại-Đường nữa thôi? Có khôn vong thì dung nước cho chúa ta; cũng dặng làm vua một cõi.

Song chưa rõ hai bên ra thế nào, xem hồi sau thì biết,

(1) Chiến-thư, Thư biểu giao chiến, kêu ra đánh.

HỒI THƯ TU

*Chiên-lạc-Hồn bắt quách tướng Cao,
Quạt phong-hỏa đuổi nà binh Tống.*

Khi ấy Dư-Hồng mắng nhiếc nhiều lời. Thái-Tổ thất kinh và giận mới mắng lại rằng: Đạo-sĩ ở rừng nào mới tới, dám nói nghịch nhiều điều, truyền trên thành bằng xuống: Mấy ngàn binh vùng lĩnh, bắn tên vãi như mưa: Dư-Hồng cười lớn rằng: Tao có sá chi mấy mũi tên khốn đó. Dầu ngàn gươm muôn giáo cũng chẳng sợ gì, nói rồi niệm thần-chủ lâm-dâm, cầm quạt-lông xốc tới. Bao nhiêu tên đi vệt, chẳng động đến Dư-Hồng. Thạch-thủ-Tin tức mình, xin phép xuống đánh, Cao-hoài-Đức nói: Thạch-tướng-quân ôi! Yêu-đạo lành thì chẳng tới, tới thì chẳng lành. Lại e có phép hại người, đừng đuổi theo mà khốn. Thạch-thủ-Tin lãnh năm ngàn binh, mở thành ra đánh, múa đao mà chém Dư-Hồng. Dư-Hồng dờ gậy sắt đỡ liền, đánh chừng mười hiệp quắc con hươu ba roi, nó thối lui ít bước. Dư-Hồng lấy cái-chiên (1) nhỏ, tên là Lạc-hồn la (2) đưa trước mặt Thạch-thủ-Tin, đánh lên một tiếng vang trời, Thạch-thủ-Tin bất tỉnh như sượng, té xuống ngựa binh Đường bắt trời tức thời, Thái-Tổ thất sắc! Sử-Khuê nổi giận nói rằng: Yêu-đạo không tài gì, bắt quá dụng phép tà mà bắt tướng, xin Bệ-hạ cho tôi ra trận nào. Thái-Tổ phán rằng: Không dặng! không dặng! Yêu-đạo (3) có phép như vậy, đánh đấu lực sao xong, Cao-hoài-Đức cũng chẳng cho đi nữa. Sử-Khuê không vùng lĩnh, giục ngựa ra thành. Hét lớn rằng: Yêu-đạo không tài chi đó, dùng phép lạ mà bắt người. Nếu không trả Thạch-thủ-Tin cho ta, thì bèo thầy người trên ngọn giáo. Dư-Hồng cười rằng: Tướng Tống không biết đều thuận nghịch Vua ta là dòng chánh, nổi nghiệp Đường-cao-Tổ ba trăm năm dư. Không phải như chúa người ý sức mạnh giết Kiều-ngươn-Soái và Lưu-nhơn-Đổm mà cướp ải. Ngổ là thiên-hạ không ai đánh lại, đến nay chun vào lưới rập chắp cánh không bay. Nếu người biết lòng trời thì trở về biếu vua Tống, dựng biếu hàng đầu, ta tha trở lại; bằng

(1) Chiên là đồng la, mã la (cồn).

(2) Lạc hồn la, là cái đồng la hộp hồn, bắt hồn, rớt hồn.

(3) Yêu-đạo, kẻ đạo-sĩ yêu-nhiệt.

ngịch thời hai mươi muôn mạng không còn, chẳng phải một mình Thạch-thủ-Tin. Sử-Khuê nghe Dư-Hồng nói xúc, nóng lòng như lửa chế dầu, hét lớn rằng: Yêu-đạo nói xàm, coi mũi thương ta cho rõ, Dư-Hồng dơ gậy sắt mà đỡ, đánh mười hiệp đã đuối tay, mới giục hươu chạy dài, Sử-Khuê đuổi nột, Dư-Hồng dụng phép như củ, trói Sử-Khuê tức thì. Tào-Bân nổi nóng xông ra, cũng bị Dư-Hồng đánh chiền Lạc-hồn bắt nữa, đêm ấy trói luôn ba tướng, về dựng trước bệ rồng. Vua Nam-Đường mừng lắm, nói với văn võ rằng: Quân-sư phép linh dường ấy; bắt ba tướng Tổng một giờ, và vây hết vua tôi Thái-Tổ. Coi đó mà luận, lấy Tổng không khó gì! Chắc là giang san họ Lý thâu về, cơ nghiệp Nhà-Đường phục lại. Bá quan văn võ cũng khen rằng: Bệ-hạ có quân-sư tợ rồng gặp mây, như cá đặng nước, ắt là khôi phục nghiệp Đường.

Bên kia Thái-Tổ thấy Dư-Hồng bắt luôn ba tướng thì thất kinh, không dám cho ai đánh nữa, truyền quân rảng sức thủ thành. Bữa sau Cao-hoài-Đức nghe quân báo rằng: Có Dư-Hồng khiêu-chiến. Cao-hoài-Đức tức giận nói rằng: Nó bắt ba tướng rồi còn khiêu-chiến nữa. Nếu ta không ra trận thì Yêu-đạo dễ ngươi, tâu Bệ-hạ để tôi liều sanh tử một phen, không lẽ làm thính mà chịu nhục. Thái-Tổ nói: Ngươn-soái coi ba tướng bị bắt, có phải là dở đâu? Tuy cây thương Ngươn-soái hơn hết trong đời, song phép yêu bắt tướng như chơi, lấy lực đánh sao lại nó? Nếu bề nào đi nữa, Trẫm biết nương ai? Ngươn-soái hãy nhịn đỡ, treo miệng chiến bài, để thượng nghị với quân-sư mà cứu ba tướng. Cao-hoài-Đức tâu rằng: Tôi làm Ngươn-soái, có lẽ nào sợ Yêu-đạo để cho nó nói nhục vua? May nhờ đức Bệ-hạ giết đặng nó rồi, thì Nam-Đường dễ lấy, liền cầm thương lên ngựa dẫn binh một vạn ra thành, hét lớn rằng: Yêu-đạo, coi cây thương Bồn-soái (1) đây, Dư-Hồng thấy một tướng đội ngân khôi, mặc bạch giáp, mặt trắng như thau bạc, giọng thanh tợ tiếng chuông, râu đen ba chòm, giáo dài gần hai trượng, chắc là Đông-bình-vương Cao-hoài-Đức, tướng mạnh trong đời. Dư-Hồng khen thầm: Thiệt đáng tướng-tài của Thái-Tổ, liền giục hươu tới chỉ mặt hỏi lớn rằng: Tướng-Tổng, xưng tên đi mà chịu chết. Cao-hoài-Đức hét lớn rằng: Khá khen Yêu-đạo, không sợ phép trời uốn lưỡi xuôi Nam-Đường.

(1) Bồn-soái, ngươn-soái này.

cả gan cự Đại-Tổng, gây ra giặc-giã ; hại đến quân dân, đã phạm tội trời, nay đừng trách số. Nếu ăn-năn chưa lỗi, thì xếp vấp lui binh. Biều Nam-Đường hàng đầu, cho Kim-Lăng bền bỉ. Ta là Đông-bình-vương Cao-hoài-Đức người không biết danh sao ? Dư-Hồng cười gằng đáp rằng : Ta há không biết người là cái mặt của vua Tống hay sao ? Song nay gặp ta, thì danh giá người bấy lâu trôi theo dòng nước. Nói rồi xán một gậy, Cao-hoài-Đức đỡ liền. Dư-Hồng đã ế tay, gần buồn rớt gậy. Biết sức thua xa lắm, nên giục hừ nhẩy nai, Cao-hoài-Đức hiểu rồi nên không đuổi. Dư-Hồng ngó ngoài mắng rằng : cho người quỉ-quyệt bức nào, ta bắt cũng dặng. Nói rồi giục hừ trở lại, lấy chiến phép đưa ngay mặt Hoài-Đức mà gióng lên. Cao-hoài-Đức hồn mê, liền sa xuống ngựa, quân Nam-Đường trối quách, binh Tống đánh không lại, rùng rùng chạy về thành. Dư-Hồng cử sát sanh, nên không theo giết, thâu quân và truyền khiên Cao-hoài-Đức về nạp trước ngai vàng. Vua Nam-Đường khen rằng : Quân-sur phép thiết cao kỳ, bắt sống dặng Hoài-Đức, nay Tống thất bốn tướng, thì Đường vững mười phần. Dư-Hồng truyền khiên thầy Đông-bình-vương để theo xác ba tướng trước. Còn Thái-Tổ thấy Dư-Hồng bắt Cao-hoài-Đức rồi, thất kinh than thở thì các tướng theo giải khuyên. Thái-Tổ phán rằng : Trẫm chinh phạt thuở nay là nhờ sức các tướng, dựng nên cơ nghiệp, ba cõi phục tùng, còn một khoảnh Kim-Lăng nghịch-mạng, cùng chẳng dả phải đi đánh, không dè bị Yêu-đạo phủ vây, bắt hết bốn tướng, coi lại giang-san khó giữ, nếu chịu nhục mà đầu Nam-Đường thì uổng công trăm trận, để thẹn ngàn thu. Các khanh tính mưu chi, cho khỏi vua rầu tôi nhục ? Miêu quân-sur tâu rằng : Xin Bệ-hạ bớt lòng phiền nảo, xưa nay thắng bại lẽ thường, Bệ-hạ là chúa ra đời, trời nào nở phụ, Lý-Cảnh thiết vua hết số, nghiệp ấy khó giữ. Xưa Văn-Vương ở tù thành Dủ-Ly. Quang-Vô bị vây đất Côn-dương, sau nạn xảy tai qua, mà nghiệp bền ngôi vững. Nay tuy bốn tướng bị bắt, Nam-Đường còn ngại chưa dám giết dâu. Bồi cái lời Nguơn-soái, vào Thọ-Châu mắc kế không thành (1) Bây giờ thừa diệp nó mới thắng dễ-người, đồng ra giải vây mà chạy. Về điểm thêm binh tướng, ra phá Kim-Lăng. Lễ nào thiên-

(1) Không thành, thành không, thành dễ trống.

hạ về tay, mà chịu hàng đầu nước nhỏ. Thái-Tổ nghe tấu khen phải, truyền binh tướng ăn uống hồi canh năm. Miêu-quân-sư báo các tướng là: Trương-quan-Viễn, La-ngạn-Hoai, Vương-ngạn-Thắng, Trần-Thanh, Trương-Anh và các quan lớn nhỏ, cầm đao lên ngựa, kéo binh ra cửa thành Nam. Bên kia Dư-Hồng coi quẻ biết rồi, nghĩ rằng: Tổng-thái-Tổ là chánh vì vương, không lẽ mình dám hại. Vung lệnh thầy xuống đánh, bắt quá vây lại đó mà rằng tội giết oan. Rồi khuyên hai nước giao-hòa, cũng đủ đền ơn vua Nam-Đường trọng đãi, chớ không dám giết binh tướng mà phạm tội trời. Ý đã quyết mới lấy cây quạt Phong-hỏa ra: Niệm thần chú chữ phong, không dám niệm chữ hỏa. Nhắm ngay cửa thành Nam quạt ít quạt, tức thời bão tố bùng bùng, binh tướng Tổng bị gió thổi lại thành, đi ra khôngặng, Miêu-quân-sư rõ là gió Yêu-đạo, song đi không nổi truyền quân trở lại bề thành. Thái-Tổ ử mặt giàu giàu, tám tướng nghiêng rãng treo-treo. Xảy thấy Dư-Hồng tới mắng, tám anh không xin phép, ra trận đánh đũa. Dư-Hồng thấy đông quá thất kinh, cũng dụng phép tà mà khiêng hết tám tướng, quân Tổng về phi báo tức thì.

Song chưa rõ Thái-Tổ tính làm sao? Xem qua hồi kế.

HỒI THỨ NĂM

*Dùng bùa độc, họ Cao chết,
Biết phép tà vua Tống hết nghi.*

Nói về Thái-Tổ nghe quân báo: « tám tướng bị bắt rồi ». thì bay hồn bắt vía! xảy thấy Dư-Hồng dẫn binh tướng tới dưới thành, mắng rằng: chúa tôi bên Tống ý mạnh, đều mắc lưới tai phải dung thơ chịu đầu thì còn mấy mươi muôn mạng, đợi gươm đao tới cổ, chẳng mới ăn-năng sao? Thái-Tổ nghe nói càng thêm kinh hãi mười phần. Miêu-quân-sư thấy vua sợ quá, mới nói tưng với Dư-Hồng rằng: hai bên đương đánh, chưa chắc hơn thua. Còn hàng đầu chịu làm tôi, là phần nước nhỏ, nói sao trái lẽ khó nghe? Dầu người có thắng đôi ba trận đi nữa, cũng chưa chắc hơn hoai, chẳng khá nói kiêu như vậy. Dư-Hồng thấy nghe trả lời yếu, và nhắm thế không chạy đi đâu. Truyền quân đình việc phá thành, để đợi ta về trào lãnh thưởng.

Vua Nam-Đường nghe báo rằng : « có quân-sur về tới. » thì mừng lắm bước xuống bệ mà rước vào, phán rằng : Nhờ phép quân-sur bắt được mười hai tướng, Tổng-thái-Tổ đã hết hồn tan mật rồi. Truyền quân dọn yến thết đãi quân-sur. Vua Nam-Đường hai tay bùng rượu, bước đến trước mặt mà thưởng Dur-Hồng. Dur-Hồng đứng dậy, hai tay lãnh rượu mà tâu rằng : Hạ-thần một chúc công lao, Hoàng-Đế mười phần trọng thưởng ! Tôi dám chịu ở đâu ? Song Bệ-hạ đã ban, từ chối lại e mang tội, nói rồi bùng rượu uống liền, đồng ngồi lại mà ăn tiệc.

Xong rồi vua Nam-Đường truyền đem mười hai thầy tướng Tổng xử trăm bêu đầu, mà báo cừu cho Kiều-nguơn-soái, và Lưu-nhơn-Đổm, rồi sẽ đến ải Thọ-Châu, và ải Giải-Bài nữa, bắt hết vua-tôi Thái-Tổ, đem về một mối giang-san. Dur-Hồng tâu rằng ; chẳng nên giết tướng Tổng, bởi Bệ-hạ không rõ. Nguyên tôi là tu luyện lâu năm, sau học đạo với Xích-Mi lão-tổ cả ngàn năm nữa ; nên biết Thái-Tổ, là chánh vị vương. Bởi cơ ấy không nên giết tướng. Bất quá vây cho Tổng sợ, không dám đánh Kim-Lăng, lâu cũng giao hòa, ai hay nước nấy. Vua Nam-Đường phán rằng ; hai nước giao tranh, lẽ nào bắt tướng mà không giết ? Huống chi mười hai gã ấy, như cọp biết bay. Nếu thả về thì ngày sau làm hại cho Đường mà thêm oai cho Tổng nữa. Dur-Hồng tâu rằng : Vạy Thái-Tổ chưa suy, số Tổng-tướng chưa tới. Tuy là hơi dức, chưa thiết chết ở đâu ; Bởi bị chiên-phép hớp hồn, nên còn những xác, để tôi làm phép sống lại, đầu Đường đánh Tổng cho Thái-Tổ thất kinh, thì phải cầu hòa, không dám đánh nữa. Vả lại mượn sức tướng-Tào tã Khách, thì mình khỏi mất công, để cho nó giết nhau, ta khỏi mang tiếng dữ. Vua Nam-Đường phán rằng : Người dả thác rồi, sống lại sao dặng ? Huống chi mười hai tướng ấy ; nhiều người thân thích của vua, kể lại cha mẹ vợ con ở Tổng ; dầu huờn-hồn (1) dặng, lẽ nào phản chúa hay sao ? e thả cọp về rừng, ngày sau làm hại nữa. Dur-Hồng cười khan rằng ; Phép tiên hay lắm, huờn-hồn sống lại khó gì ? dả có bùa linh, biểu đâu nghe đó. Tôi chúa cha con đều chẳng biết, anh em chồng vợ cũng không nhìn. Cứ nghe theo hiệu lệnh mà thôi, nên tôi mới dám chắc đầu Đường đánh Tổng. Vua Nam-Đường nữa tin nữa ngại, nói gượng rằng : quân sur

(1) Huờn hồn, hồn nhập về xác.

đã có phép lạ, vậy thời làm thử mà coi. Dur-Hồng tâu rằng : Tôi không dám dối vua, đề làm rồi thì thấy, vua Nam-Đường lên kiệu về cung.

Dur-Hồng truyền quân, khiêng mười hai tướng Tống, đề nằm sắp đội dưới thềm. Dùng máu chó mực, máu gà-ô mà bôi giấy vàng. Cắt mười hai đầu hình-nhơn, lấy châu-sa vẽ bùa lên nữa, rồi làm phép niệm chú nổi gió, mười hai hình-nhơn ấy bay múa nữa lừng. Dur-Hồng hét lớn biểu xuống đây ! mười hai hình-nhơn đều sa trên ghế ; Dur-Hồng xếp lại từ cái. Truyền quân lột mào mười hai tướng, giắc bùa ấy vào tóc mai, rồi đội mào lên cho khuất. Dur-Hồng cầm gương Thất-tinh (1) vỗ bàn một cái, miệng đọc thần chú chia hồn chia vía, rồi hét lớn rằng : « Mỗi người ba vía một hồn nhập xác, còn hai hồn bốn vía, thâu vào bùa ở tại tóc mai, không nên cãi lệnh ». Nói rồi lấy gương báu đập trên mình các tướng mà biểu rằng : « Phụng sắc hồi dương (2) cấp cấp như luật lệnh ». (3) Mười hai tướng lồm-cồm ngồi dậy, coi như điên như dại, trợn hai con mắt tròn vo, đứng trơ trơ không nói gì hết. Các viên-quan Nam-Đường đều vỗ mặt, rồn ốc cùng mình, mồ hôi ước áo sợ mười hai tướng cộp làm nhẵn. Dur-Hồng thấy vậy cười rằng : Tướng đầu Đường là đồng liêu với các ông, cang chi mà sợ.

Còn vua Nam-Đường nghe báo dị sự, liền ngự ra xem, thấy mười hai tướng Tống đứng hầu-hạ đôi hàng, ý cũng nhơn-nhơn muốn lui vào cung cấm. Dur-Hồng tâu rằng : các tướng đã theo phù phép, hàng đầu Bệ-hạ rồi, xin đừng nghi sợ. Vua Nam-Đường phán rằng : Tuy phép quân-sư hay lắm, song thấy mười hai tướng mạnh bạo quá chừng, e không chịu đầu Đường, ấy là thả cộp vô đền hại Trẫm. Dur-Hồng tâu rằng : Bệ-hạ và bá-quan còn ngại, đề tôi sai thử cho mà coi. Nói rồi niệm chú lâm lâm cầm gương cây chỉ Cao-hoài-Đức mà kêu lớn rằng : « Cao-hoài-Đức, lại biểu đây » Cao-hoài-Đức bước tới bái mà thưa rằng : chẳng hay quân-sư đòi tôi sai chi đó ? Dur-Hồng nói : Người lãnh ngàn rưởi binh qua đánh thành Thọ-Châu, không đặt cải lệnh. Cao-hoài-Đức phụng mạng đi liền. Vua Nam-Đường xem thấy

(1) Thất tinh, bảy vì sao bắc-đầu (sao bánh lái) vẽ trong gương.

(2) Hồi dương, về cõi dương-giang, sống lại.

(3) Mau mau như tên Luật-lệnh, tên Luật-lệnh là tướng Thiên-Lôi lệ làng lâm.

mới tin, các quan đều khen phép lạ. Vua Nam-Đường mừng dạ phán rằng: Trẫm nhờ quân-sư giúp sức, mười hai tướng Hồ hàng đầu. Cao-hoài-Đức với Tào-Bân là kéo vàng cột ngọc nhà Tống; nay Nam-Đường sai khiến dặng, lo chi cơ nghiệp chẳng như xưa? đều nhờ công-lực quân-sư đó, Đur-Hồng mặt mũi hây-hây nói khiêm rằng: « Thiệt là Bệ-hạ phước lớn, giữ gìn dặng đất Kim-Lăng, Thái-Tổ tuy chánh vi-vương, mà làm hại Nam-Đường cũng không dặng ». Tội tâu vua phán, ý hiệp lòng vui, Đur-Hồng nói đỡ, chớ cũng biết Thái-Tổ là chúa ra đời, nên mới nói; Bệ-hạ có phước gìn giữ đất Kim-Lăng, còn ý vua Nam-Đường ngỡ là chia hai thiên-hạ với Tống. Vì thấy Đur-Hồng bắt sống mười hai tướng, nên mừng hối mà tướng vợ. Lời xưa nói thiệt có :

« Lòng người tham việc trăng ăn tượng,
«Cuộc thế đến đều chấu bắt ve!» (1)

Bây giờ nói qua Thái-Tổ bị vây, và rầu chúng bắt mười hai tướng. Tuy chưa thấy bêu thủ-cấp, chớ trong lòng lo sợ hoài-hoài. Xảy nghe quân báo rằng: Cao-ngươn-soái dẫn binh Nam-Đường đứng ngoài thành khêu chiến, tôi không rõ có chi vậy, nên phải vào tâu. Thái-Tổ nghe báo giận rằng: mầy là đồ mọi ở đâu, coi thấp-thổ dám vào tâu dối! Cao-hoài-Đức bị bắt không biết mất còn, vả lại người thân của trẫm, lòng trung mật ngãi lẽ nào đầu giặc mà đánh vua, tội người nói gian chết đà đáng số, truyền đem ra xử trảm tức thời. Tên lính ấy tâu lớn rằng: oan tôi lắm oan tôi lắm, xin Bệ-hạ lên mặt thành xem lại, nếu không quả như vậy, bầm tôi cho nát cũng ưng. Thái-Tổ nghe tấu nữa sợ nữa nghi, truyền tha tên quân báo, bảo Quân-sư đi với, lên mặt thành mà xem, ngó thấy Cao-hoài-Đức ở xa xa múa men trên ngựa, coi cho binh lính phá thành, Thái-Tổ lấy làm sự lạ bèn cả kêu rằng: bớ Ngự-mụi-trượng, trẫm ở đây nè, làm cái gì lạ vậy? Trẫm cùng khanh nghĩa tuy tôi chúa, tình thế tay chơn! vả lại anh em bà con nữa, hai mươi năm nay tin nhau bằng lòng bằng dạ, ở như bác nước đầy, có đâu tiếc thân tham sống đánh buôn nghĩa nặng ba giềng, đổi dạ thay lòng mà để danh như ngàn

(1) Châu-chấu yếu nhót mà muốn bắt con ve. Nói tỉ người không lường sức, cũng như rắn muốn nuốt voi vậy.

thuở. Hãy nghe lời trẫm vào thành toan kế chiến chinh, chớ vịn đạo tôi về nước hưởng phần phú quý, tiếng kêu chẳng nghĩ, tay ngoắt không ngừng, còn Cao-hoài-Đức trợn mắt múa thương như thề không nghe chẳng biết, Thái-Tổ thấy hèn lâu Cao-hoài-Đức không nói lại, cứ việc tay huơ thương miệng nạt, chẳng giữ lễ vua tôi. Nên Thái-Tổ hồ người và giận lắm, cả tiếng mắng rằng: Đồ thất-phu tham sống sợ chết. Vả là thân-thích của trẫm, phong tới vì-vương, có tiếc mạng mà đầu Đường trẫm cũng không chấp, lẽ đâu lãnh binh ra trận, phá ải đánh vua, nạt lớn múa men, không biết hổ thẹn. Ấy là tôi loạn con giặc, còn để làm chi? Nói rồi truyền quân bắn xuống, Miêu-quân-sur thấy vậy càng rằng: không nên bắn! không nên bắn! Tôi chắc Đông-bình-vương không phẫn, lòng trung mật ngãi bấy lâu, nhiều phen liều mạng mà lập công, không lẽ đầu Đường cho xấu tiết. (1) Nay coi bộ như ngậy thì phải, e phép tà mê mẩn đó chẳng? Nếu Bệ-hạ không suy, thì Đông-bình-vương phải chết, mà lại nhờ danh xấu tiếng, chẳng là tội nghiệp tôi ngay. Thái-Tổ nghe nói nghĩ lại mà phán rằng: nếu Quân-sur không nói, thì mắc mưu Yêu-đạo đã rồi! Thiệt Cao-hoài-Đức trung nghĩa thuở nay, hết lòng hết sức, không lẽ nào phản chúa, cũng bởi có chi đây! Nói rồi bước xuống lầu, rưng rưng nước mắt! Than rằng: nay trẫm bị vây, vua rầu tôi nhục, uổng công trẫm dựng gầy cơ nghiệp, 18 năm đụt pháo xông tên. Thương mẹ già buồn bực đêm ngày 80 tuổi trông con dựa cửa! nói tới đó cầm lòng không đậu, tuôn lụy như mưa!

Song chưa rõ chừng nào giải dặng trùng vây, sẽ xem hồi kế.

HỒI THỨ SÁU.

Vua Thái-Tổ lay trời cầu cứu,

Thầy Trần-Đoàn, sai tướng xuống non.

Khi ấy Miêu-quân-sur và các quan văn võ, thấy Thái-Tổ than khóc đều nói giải khuyên, Miêu-quân-sur tâu rằng: Bệ-hạ chẳng nên phiền não làm chi, mà vóc rỗng hao kém, tuy mười hai tướng bị bắt, chắc Nam-Đường không dám hại đâu, ngặt một điều hết lương, mà giải vây chưa dặng.

(1) Tiết, tôi phản vua gọi là mất tiết, cũng như vợ thất tiết với chồng,

Yêu-đạo nó biết trước, khó nổi lánh thân ! Vây thời đêm nay Bệ-hạ đặt bàn hương-án, cầu trời khẩn phạt cho thần tiên trừ nó thì xong ; noi tích vua Đường-thái-Tông bị vây tại Cao-Ly đời trước. Thái-Tổ khen phải, xảy thấy quan coi lương vào tâu rằng : « Lương còn dùng chừng một tháng thì hết ». Vua tôi nghe nói thất kinh ! Thái-Tổ phán rằng : như vậy thì khốn nạn lắm, biết liệu làm sao ? Miêu-quân-sư cũng hết kế rồi, Thái-Tổ càng rầu buồn lắm ! Đêm ấy vua-tôi ăn chay, tắm gội mặc đồ mới, đồng quì trước bàn hương-án mà cầu trời, Thái-Tổ lạy trước, đọc văn-sớ như vậy :

« Triệu-khuôn-Dẫn, xin cáo với Hoàng-Thiên Hậu-Thổ :

« Tôi từ 18 năm trước, đem binh nghĩa dẹp loạn cứu dân ;

« Trời cho một kỷ ngoài lên ngai vàng ra nhơn bủa đức, gom hết tám phần thiên-hạ ;

« Đem về một mối giang-san mạng trời đã cho, lòng người mới phục ;

« Nào hay dân, có người Lý-Cánh gởi thơ nói nhục Triều-đình ;

« Cùng chẳng dả, phạt đất Kim-Lăng, mắc kế bị vây biên-địa ;

« Bồi Du-Hồng Yêu-đạo, xuôi Lý-Cánh nghịch thần ;

« Dụng phép tà bắt mười hai tướng, bày kế quỷ vây mấy vẹo binh ;

« Thế không đương ! Lương gần tuyệt ! Nhờ trời sai thiên tướng thần thông ;

« Vưng-linh bắt Du-Hồng Yêu-đạo, cứu hai mươi vạn :

« Trong một đôi ngày tôi về nước rồi, dảm thuế với tha tù, làm phước mà chuộc tội ».

Đốt sớ xong xả, thì đã hết canh ba, vua tôi đều an nghỉ.

Khi ấy Du-Thần đem sớ, về đứng tới Ngọc-Hoàng, Thượng-Đế xem rõ, biết Thái-Tổ phải bị vây ba năm tại thành Thọ-Châu, vì giết ức tôi trung, nên Xích-Mi phạt tội, ngặc lương tuyệt, cứu binh (1) chưa tới, mấy mươi muôn mạng thác đói cũng thương ! Phải sai Phi-Thử (2) vận ba mươi vạn gạo lúa lương, của Lý-Mật năm xưa mà cứu Tống, (nguyên lúc mặt Tùy sang Đường, bởi vua Tùy-than-

(1) Cứu binh, binh tiếp cứu.

(2) Phi-thử, chuộc bay.

để là Dương-quảng thí cha là Tùy-văn-đế mà lên ngôi, lỗi đạo quá lễ, nên các phương xưng vương xưng bá, thiết hạ chia phui, Lý-Mật cũng xưng vương tại thành Kim-Dung, bởi không số làm vua, nên trời khiến bầy chuột có cánh bay xuống đầy đồng như kiến cỏ, vào kho Lý-Mật tha hết chín mươi muôn gia, ấy là Lý-Mật hết thời còn vua Đường-thế-Dân bị vây tại Tam-Giang, lương phạn hết rồi, quan binh bối rối, xảy thấy bầy chuột bay vào kho lúa nhả xuống ba mươi muôn, còn ba mươi muôn để dành sau giúp cho Dương-văn-Quảng bị vây tại Quảng tây nữa.)

Bữa sau trời vừa rưng sáng, các quan đứng chầu Thái-Tổ trong thành, xảy có trận gió ào ào, không biết vật chi bay vào kho lúa rồi bay ra hết. Quan coi kho tâu rằng : Bầy chuột có cánh tha lúa nhả đầy kho, phỏng được ba mươi muôn gia, Thái-Tổ và các quan mừng lắm, lấy làm sự dị kỳ, chắc là chúa tôi cầu trời, nên có thần linh cứu giúp, Miêu-quân-sur nói : Khi trước vua Đường Thái-Tông đánh nước Cao-Ly, bị vây thành Việt-Hồ, binh đói ngã lai, cũng nhờ Phi-thử vận lương của Lý-Mật mà cứu, nay trời cho Bệ-hạ như vậy, chắc có người Cao-đệ đến bắt Dư-Hồng, hễ là đứng con trời thì có Thần-linh phò trợ. Khi ấy Thái-Tổ mừng rỡ, truyền đóng thửa lúa thiết đúng ba mươi muôn, vua tôi đều đẹp cả.

Bây giờ nói qua ông Trần-Đoàn-Lão-Tổ, ở núi Họa-Sơn đánh tay biết Thái-Tổ bị Dư-Hồng vây một năm rồi, sợ vua rầu sanh bệnh nghĩ Trịnh-Ấn thác oan cũng đáng, vì tánh lơ-mãng (1) hay mãng vua, từ Thái-Tổ đánh cờ với mình thua hòn núi Họa-Sơn, sau giữ lời không thâu thuế dân cư non ấy, khi lên ngôi báu, phong ta làm chức Thóa tiên (2) Vả lại Trịnh-Ấn tuy bị giết, ta nổi gió cứu con là Trịnh-Ấn về dạy đã ba năm, chỉ bằng sai nó xuống phò Thái-Tổ mà chế bót Dư-Hồng, sau nữa kết duyên trời định, tính rồi sai Nhân-vân đồng-Tử ra kêu Trịnh-Ấn vào hầu.

Trịnh-Ấn đương ngồi trên bàn-thạch than rằng : Nghĩ phạn tôi rủi ro lắm, bị hôn quân (3) Triệu-khuôn-Dần giã say mà giết cha mình, rồi thấy nổi giông, thồi thân này lên

(1) Lơ mãng, tánh cộc cằn.

(2) Thóa tiên, tiên ngủ, bởi Trần-Đoàn ngủ 1 giấc tới 3 năm.

(3) Hôn-quân, vua tối tâm.

núi. Ba năm không đặng về thăm mẹ, nói rồi tủi-phận khóc ròng! Nhân-Vân bước tới bảo rằng: Thầy kêu anh vào dạy việc. Trịnh-Ấn lau nước mắt đến lạy Tồ-sư mà thưa rằng: Chẳng hay thầy đòi tôi vào, dạy chuyện chi đó? Trần-Đoàn cười rằng: Thầy đem người lên núi ba năm, dạy cặp roi và song-chùy đã giỏi, nay thầy cho đi xuống Thọ-Châu, trước là vua tôi biết mặt phải chí bằng tan, sau nữa mẹ con gặp nhau thỏa lòng thương nhớ, rồi lại phải duyên cá nước, sánh nghĩa trước mai, trả nợ áo cơm, đều ơn cùc dục, phải hết lòng trung nghĩa, mà lo việc công danh, đã đành vinh hiển tồ-tiên, chẳng uổng công trình cung kiếm. (1) Trịnh-Ấn thưa rằng: nhờ ơn thầy dạy dỗ, thông đường đất chùy roi, ra trận khỏi lo, phò vua cũng đặng, song Thái-Tổ chẳng lòng như đức, khi không mà giết cha tôi, xưa thiệt quân thần, nay thành cừu oán. Đệ-tử dầu phò tá Thái-Tổ cũng nghi nang, nói rồi khóc lớn. Trần-Đoàn cười rằng: Người đừng lo việc ấy làm chi, Thái-Tổ giết oan Nhữ-nam-vương sau đã biết lỗi, ngặc lỗi rồi không lẽ làm sao? Người là dòng dõi tôi trung, trời cho phước lộc, đừng lấy cừu cha mà oán chúa, cũng nên xét lỗi mà sửa mình, vì người quen miệng lưỡi mắng vua, nên trời phạt búa đao hại mạng. Còn người lấy ruột gan phò chúa, thì phước nhờ lộc thọ trọn đời, gặp dữ hóa lành, đời họa làm phước. Nói rồi truyền Tiên-dồng đem kim-khôi kim-giáp và cặp roi đuôi beo, Trần-Đoàn lấy cây kim-định-hồn găm trên mào, để trừ chiêm-phép của Dư-Hồng, bảo Trịnh-Ấn đội mào mặc giáp vào, Trịnh-Ấn vưng lĩnh, xong rồi lạy thầy già bạn vôi vãi ra đi. Trần-Đoàn kêu lại nói rằng: « Năm ngàn dặm mới đến Thọ-Châu, người đi chừng sao thấu, sè tay thầy làm phép cho. » Liền lấy viết son vẽ bùa phong-vân biểu Trịnh-Ấn nắm lá-phù trong tay cho chắc, nhắm mắt lại chừng nào nghe hết gió sẽ mở ra, nếu chẳng vưng lời thì sa xuống mà chết! Nói rồi hét lên một tiếng biểu bay cho mau, xây đầu gió tới ào-ào, thỗi Trịnh-Ấn bay như tàu lá, Trịnh-Ấn thấy hiền-linh nhắm mắt không dám mở.

Song chưa rõ chừng nào bay đến Thọ-Châu, xem luôn hồi kể.

(1) Cung kiếm, là cung gươm: cung đao,

HỒI THỨ BẢY

*Nương gió mây, Trịnh-Ấn châu vua,
Biết lời sấm, Quân-sư dẫu máy.*

Thái-Tổ từ dặng lương rồi, thì khỏi sợ đối ; Song lo một nỗi Dư-Hồng sợ cái chiêu-lạc-hồn, không ai dám đánh, vua tôi đương bàn luận, xảy thấy trên mây một tướng, bay thẳng xuống thềm. Lưng giắc cặp roi, và treo song-chùy, mào giáp vàng hực, chúa tôi thất sắc, đồng rút gươm ra, la lớn lên rằng : « có thích-khách ! có thích-khách ! (1) Trịnh-Ấn hét một tiếng như sấm, rồi nói lớn rằng : Không phải thích-khách ! Ta là Thịnh-Ấn con Nhữ-nam-vương, vưng lệnh Trần-Đoàn tiên-ông, đến Thọ-châu cứu giá đây, (2) làm bộ gì dữ vậy ». Các tướng nghe rõ, mới cất đao thương. Thái-Tổ với Miêu-quân-sư thấy Trịnh-Ấn hình dung gần tám thước, tuổi tác lối mười lăm, mũi nhọn mặt đen, mắt dài miệng rộng, mạnh dạn như Hoài-Đức, bộ tịch giống Trịnh-Ấn. Miêu-quân-sư hỏi rằng : người xưng là con Nhữ-nam-vương, xuống đây cứu giá, sao không làm lễ Bệ-hạ, cho rõ đạo vua tôi ? Trịnh-Ấn nghe nói liền dạ, cỡi giáp mà lạy vua. Thái-Tổ ngó thấy Trịnh-Ấn, nghĩ nhớ Trịnh-Ấn. Tưởng tới ba năm trước đương say, bị Nhữ-nam-vương ghẹo gan, mình bắt tội mắng vua mà giết, sau tỉnh rượu, mới biết lỗi, thì đã lỡ rồi. Nay thấy cháu thì nhớ em, mũi lòng rơi lụy ! Bước xuống nắm tay, Trịnh-Ấn mà phán rằng : cháu hãy đứng dậy, nghe sự tích cho rõ-ràng. Khi trăm hai mươi tuổi làm anh em cùng Nhữ-nam-vương, tuy khác họ hàng, cũng như cật ruột. Bởi cơn say, nghe tiếng xúc mà làm hại Nhữ-nam-vương, đến tỉnh lại rồi ăn năn không kịp Trăm hằng thương nhớ khóc hoài. Nay thấy Ngự-diệc (3) hình dung như tạc, thì cũng nguôi lòng. Phong cho cháu thế chức Nhữ-nam-vương, mà đền bồi Ngự-đệ thác oan, cho rõ sự lỗi lầm của trăm. Trịnh-Ấn nghe Thái-Tổ nhắc chuyện củ thì khóc mà tạ ơn. Thái-Tổ hỏi rằng : Ba năm trước Ngự-diệc bị gió thổi bay mất, ngự-mùi có cho hay. Trăm truyền châu-trì, kiếm tìm mà không dặng, khiến nên Vương-mùi (4) phiền-não bấy lâu,

(1) Thích là dâm, khách là người, người đi dâm lén.

(2) Cứu giá, là cứu vua.

(3) Ban-sư thắng trận sắp binh về.

(4) Vương-mùi, là em dâu vua.

nay cháu nói vưng lịnh Trần-Đoàn-tiên-sur, xuống Thọ-châu cứu giá, Trầm chưa tường cội rễ, cháu chưa tỏ ngọn ngành Trịnh-Ấn tâu rằng: Ba năm xưa Trần-Đoàn-tiên-ông nổi trận giông đem tôi về núi mà dạy, nay cho mỗ-giáp-báu không sợ Chiêu-lạc-hồn. Chớ sức tôi đánh với Dư-Hồng sao lại, chừng đủ mặt ngũ-âm mới thắng, ấy là lời thầy tôi dẫn riêng. Thái-Tổ mừng rằng: Cách ba đêm trước trẫm cầu trời khẩn phạt, xin có người tài phép đến Thọ-Châu mà giã vây, dẹp giặc xong rồi, trẫm về nước giảm thuế và tha tù mà chuộc tội, nay có Ngự-diệt vưng lịnh Tiên-ông xuống đây cứu giá, thì trẫm khỏi lo. Nguyên khi trẫm còn trai tánh lung-lăng lắm, đánh gãy câu-lơ (1) của Đường-Vương giết tươi con-hát của Thiên-Tử, Triều-đình bắt tội, đày qua ải Quảng-Tây, đi ngang núi Hoa-sơn; ghé đánh cờ với Trần-Đoàn ba bàn thua hết. Phải viết chữ chịu chung núi ấy cho ngài. Ngài là một vị thần-tiên, không phải phạm tục. Nay còn thương trẫm bị vây, sai học trò xuống phò trì. Thiệt là tình hậu quá, chẳng hay khi Ngự-Điệt đi xuống, ngài có nói ngày nào thắng trận ban-sur (2) chẳng? Trịnh-Ấn tâu rằng: việc ấy thầy tôi không dẫn, có nói. Dư-Hồng là chim hồng-nhạn, tu cả ngàn năm, làm học-trò Xích-Mi-lão-Tổ, cho nên phép tắc vô cùng, không ai đánh lại, tôi đến đây là bảo hộ thành Thọ-Châu cho an lòng Bệ-hạ mà thôi, lại nói rằng: đợi đủ năm tướng âm, kết đôi bạn xong xă, mới lấy đăng Nam-Đường, thầy tôi có đưa tám câu thơ này, xin Bệ-hạ xem qua thì rõ. Thái-Tổ lấy tấm giấy, xem thấy bài thơ như vậy:

*Muốn thắng Nam-Đường đặt cỏi ba,
Chờ năm tướng gái giúp trào ta.
Phải Lưu-kim-Đỉnh cầm mau lại;
Chớ ngại Ngân-Binh đóng gió qua,
Con-Úc Sanh-hương hay cứu giá.
Nhành hoa-giải-ngữ giởi trừ tà,
Tiến Tiều-dẫn-phụng về sân thuấn.
Cả nước rồng mây nhóm một nhà*

(1) Câu lơ, con tiện, tay vịnh, bững.

(2) Ban-sur thắng trận sắp binh về.

Khi ấy Thái-Tổ xem rồi, không rõ ý nhiệm, liền đưa thơ nọ cho Miêu-quân-sư xem, Miêu-quân-sư coi rồi tâu rằng : Máy tiên khó bàn, ngày sau mới hiểu, nguyên Miêu-quân-sư, coi thiên văn đã giỏi, bói độn giáp càng hay, thông việc đã qua, biết điềm chưa đến, rõ lời sấm (1) của Trần-Đoàn nói có năm tướng gái là : Lưu-kim-Đỉnh, Ngại-ngân-Bình, Úc-sanh-Hương, Hoa-giải-Ngử và Tiêu-dần-Phụng, chớ không phải năm bà-tướng ở trào, song Trần-Đoàn còn dấu máy trời, nên Miêu-Huấn không bàn lời sấm, đợi Trịnh-Ấn đi cầu cứu, thì năm nàng ấy trở mặt lần lần. Thái-Tổ phán rằng : Khi gần chinh nam Thái-Hậu có thấy một điềm rằng : Trẫm leo lên cây lý mà sầy tay, có năm chim-phụng bay đến đỡ trẫm, nay Trần-tiên-sư nói : Năm tướng gái đẹp giặc, thì phải cho chiếu về trào mà triệu : Đào-tam-Xuân, Triệu-hoàng-Cô, Lý-phu-Nhơn, La-Thị và Dư-Thị, đồng ra cứu giá, ước nên chăng ? Miêu-quân-sư tâu rằng : Bệ-hạ thiết tánh trời, nên bàn ra thơ ấy ; song Tiên-ông đã sai Ngự-Điệt xuống giúp, xin cho ra trận một phen, giải phá trùng vây, về Biện-lương mà viện tướng, Thái-Tổ khen phải, liền phán hỏi Ngự-Điệt có khứng đi chăng ? Trịnh-Ấn tâu rằng : Bệ-hạ dẫu sai tôi vào núi-đao hang-lửa cũng chẳng ngại công, huống chi Tiên-ông có cho tôi một điệu-bùa Thừa-phong (2) bay ba bốn giờ cũng tới đền Bồn quắc (3) Thái-Tổ mừng lắm, viết chiếu xong rồi, phán rằng : Trẫm ban sắc phục vi-vương cho đó, xin Ngự-Điệt tron thảo vện ngay, nếu lãnh chiếu viện binh đẹp dặng Nam-Đường trẫm sẽ thăng thưởng. Trịnh-Ấn lãnh chiếu và triều phục (4) gói lại, cõm nước xong rồi, lạy vua mà lên ngựa, ra khỏi thành nghĩ rằng : Minh đến Thọ-Châu chưa lập công chi hết, chẳng cần bay lên làm gì, để phá trùng vây mà về Biện-kinh cũng dặng.

Khi ấy Thái-Tổ và Miêu-quân-sư đồng lên mặt thành lập tức, coi Trịnh-Ấn đi thế nào ? Thấy Trịnh-Ấn mang gói, tay xách cặp roi, xông vô dinh Nam-Đường đánh vãi, binh tướng nghịch tử-trận cũng nhiều, chúng nó đồng bắn một lần, Trịnh-Ấn luân cặp roi, tên văng ra như trấu, binh Nam-Đường chạy tứ-tán, tránh cho Trịnh-Ấn đi ra, Trịnh-Ấn

(1) Lời sấm, là lời nói tiên-tri, nói trước mà dấu mẹo.

(2) Thừa phong, cỡi gió, bay theo gió.

(3) Bồn-quắc, là nước-minh.

(4) Triều-phục, đồ mặc mà châu vua.

thừa thắng, phá hết ba vòng binh, kể quân báo với Đại-tướng Huỳnh-phủ-Huy, đến vòng thứ tư mà tiếp, vốn là tướng cộp vung linh chúa mà vây thành, Huỳnh-phủ-Huy gặp Trịnh-Ấn hỏi lớn rằng : Ngươi là tướng chi bên Tống, cả gan dám phá trùng-vây ? Trịnh-Ấn không thèm xưng tên, cứ múa cặp roi thần, đánh nhào tám tướng canh, Huỳnh-phủ-Huy giận lắm, xách giáo xông vô, đánh năm chục hiệp rồi, mà chưa thắng bại, Trịnh-Ấn ráng sức bình-sanh, đánh một roi nhằm vai Huỳnh-phủ-Huy học máu ; tuy vậy mà còn dũ, về kêu thêm tướng ra đánh trả thù, tướng đến bao nhiêu, Trịnh-Ấn đánh chạy nhào hết thấy.

Phá đến vòng binh thứ bảy, là phía ngoài hết mà chưa chịu đi, đợi tướng Nam-Đường ra đánh nữa, xảy thấy một tướng cỡi hưu đến tiếp, Trịnh-Ấn biết là Dư-Hồng, tướng ấy hét lớn rằng : Ta bắt mười hai tướng rồi, ngươi lại phá vòng binh mà nạp sát nữa ? Trịnh-Ấn cả kêu rằng : Yêu-đạo ngươi biết lòng trời đã định, thì về chơn núi cho mau, nếu ỷ giỏi ở đây, thì uổng công tu đó. Dư-Hồng nghe nói hét rằng : Mày là thằng con-nít, chưa thạo việc đời, dám nói hồn hào, mà không sợ chết, liền giá gậy đánh Trịnh-Ấn, Trịnh-Ấn dơ roi gạc đi, mà Dư-Hồng đã tức tay, gần sa xuống ngựa. Biết là tướng cộp, nhằm dấu lực không xong, bèn giục ngựa chạy dài, Trịnh-Ấn xách roi theo ruột.

Thái-Tổ đứng trên mặt thành ngó thấy, thất kinh kêu lớn rằng : Bớ Ngự-Điệt, đừng có đuổi theo, Yêu-đạo dụng phép tà, mà khốn đi giờ. Song trên thành cách vòng binh hơn hai ngàn thước, kêu sao cho nghe.

Ngó xa xa thấy Dư-Hồng lấy chiến Lạc-Hồn giống lên, Thái-Tổ càng thêm hoản hốt, coi lại Trịnh-Ấn như thường, đập xuống một roi, chiến Lạc-Hồn gần bề, Dư-Hồng xách chiến chạy miết, không rõ về có gì mà hết linh. Mới lấy cây đao Trảm-thần (1) phóng lên, hào-quang sáng giới. Trịnh-Ấn ngó thấy cũng hoản, chẳng ngờ hào-quang trong mào chiếu lên trời, đao-phép nửa lừng sa xuống đất, Dư-Hồng tức mình ầm ách ; song chưa rõ có phép chi mà bắt Trịnh-Ấn chẳng ? sẽ xem nối hồi sau thì hiểu.

(1) Đao chém thần, đầu thần bị đao ấy cũng chết.

HỒI THỨ TÁM

*Quốc-Sư Đường, ra trận thua tài,
Tướng-Quân Tống, phá vây về nước.*

Dur-Hồng thấy hào quan trên mào Trịnh-Ấn chiếu ra, đao Trảm-Thần rớt xuống, thì biết trên mào có bửu-bối (1) lấy làm tức mình; vì một cái mào mà trị được chiên Lạc-Hồn, lại không sợ đao Trảm-Thần nữa, có khác nào một vị Đại-Tiên (2). Giận liền hốt đậu trong túi vải lên, đọc Thần-chú lâm-dâm, hóa vải ngàn binh mả; tên nào cũng lưng nách, áp vây Trịnh-Ấn bít-bùng. Bối Trịnh-Ấn mặc giáp tiên, nên binh quỉ vây ngoài, không dám làm hồn.

Trịnh-Ấn múa roi đánh bỏ, binh-tướng té xuống, hóa ra những đậu đen. Dur-Hồng muốn trở về e Nam-Đường dễ mặt. Nếu đánh ấu-dả sợ chẳng còn hồn. Tới lui không tiện đòi dăng, ngẫm nghĩ chưa ra một kế. Trịnh-Ấn nhớ lời thầy dặn: « Dur-Hồng nhiều bấu thần-thông » e khi nó hóa phép cao, khỏi giáp khôn đương, thì mình phải khốn, chi bằng ra tay trước. Mới lấy trái-chùy nặng mà liên Dur-Hồng. Dur-Hồng trở không khỏi, trúng nhằm cạnh chơn-mày, đồ hào-quang trước mặt, nhứt đau quá sức, gần té xuống hư. Xảy thấy Trịnh-Ấn quăng bởi một trái chùy nữa, sợ gãy cổ đi, độn-thỏ về trại, còn con hư bị chùy nặng, ngã xuống chết tươi, Trịnh-Ấn thấy Dur-Hồng độn-thỏ cũng thất-kinh, biết không giết đặng, may đà thắng trận liền múa roi trở ra, không tướng nào dám cản, vội-vàng mở gói, lấy đồ triều-phục mặc thêm, giắc roi vào lưng, lên yên giục ngựa mà trở về nước viện-binh, còn Thái-Tổ và Miêu-quân-sư thấy rõ, mừng rỡ bội phần, chắc Trịnh-Ấn về viện binh chúa tôi cứ thủ thành mà đợi.

Còn Trịnh-Ấn đi hơn mấy bữa, gần tới ải Giải-Bài, xảy thấy một vị tướng quân, đi giàng-hầu lớn lắm, trên cò đề một chữ Phan, coi lại là cò Ngươn-soái. Trịnh-Ấn nghĩ rằng: Người ấy bất-quá là Đại-Tướng mà thôi, lẽ thì xuống ngựa mà chào mình, có đâu vô lễ làm kiêu, dám ngồi trên ngựa; bởi người chưa rõ, nên không chấp làm chi. Vậy

(1) Bửu bối, phép bảo.

(2) Đại-Tiên, ông Tiên thứ nhứt, Tiên lớn hơn hết.

thì mình rá mắt trước đi, mới biết phải quấy. Còn Phan-Mỹ ngồi trên lưng ngựa thấy người tuổi nhỏ, mặc sắc-phục nhà vua, nhìn ra là Trịnh-Ấn, Phan-Mỹ xuống ngựa mà chào rằng: « ông ngồi trên ngựa đó, phải là con Nhữ-nam-vương chẳng? Tôi nhìn mập-mờ, chưa biết phải hay không vậy? » Trịnh-Ấn thấy Phan-Mỹ giữ lễ, cũng xuống ngựa mà đáp rằng: « chú phải Phan-tướng-quân không? chớ tôi thiệt là Trịnh-Ấn. Năm trước bị gió thổi lên núi, học võ-nghệ tin-thông. Nay vưng lệnh Tiên-ông, xuống Thọ-Châu cứu giá. Nhờ ơn Thiên-tử, cho thế chức Nhữ-nam-vương. Nay phá trùng vây về viện binh ứng tiếp, vậy thời xin chú vào ải, nói chuyện một giây lát rồi sẽ lui về thảo-cứu » (1) Phan-Mỹ nói: « như vậy thì ngài lên yên vào trước, tôi nổi gót theo sau ». Hai người giặc tay vô ải Giải-Bài, trà nước xong-xả rồi, Trịnh-Ấn hỏi chú có rõ Bệ-hạ và các quan bị vây tại Thọ-Châu hay không? Phan-Mỹ nói tôi có nghe, mà ngặt không chiếu-chỉ và mắc trần địa đầu, (2) nên không dám bỏ mà đi tự-lệnh. (3) Song Bệ-hạ và các tướng, bị vây đã lâu; Nên tôi đánh liều, dẫn binh đi cứu giá, may gặp ngài về trào viện tướng, thì tôi khỏi đi. — Trịnh-Ấn nói: tôi đến Biện-Lương chờ dám-quốc (4) sai năm người nữ-tướng ra giải vây cứu chúa, chú hãy giữ ải-này cho nghiêm-nhắc, đợi binh trào kéo ra, phá Nam-Đường lập tức, Phan-Mỹ vưng lệnh, Trịnh-Ấn liền từ-giả ra đi, khỏi ải Giải-bài, cầm bùa linh theo gió, bay không đầy một bữa, đã đến Biện-Lương, song Trịnh-Ấn là con vua, mà lại còn nhỏ, không từng đi dạo thị-thiền, hướng chỉ cách xứ sở lâu năm, cỏi bờ đều lạ. Đi hỏi thăm cả buổi, mới vào đến dinh xưa, mà Trịnh-Ấn tánh nết như cha, cũng là lỗ-mảng, bước tới cửa liền kêu mẹ, và đi thẳng vào nhà có mấy tên lính mới điền, chưa từng thấy mặt, đón Trịnh-Ấn mà nạt rằng: Thằng-tù-nào vượt-ngục, dám đi thẳng tới nhà-vua. Miệng thì mắng, tay thì xô, bị Trịnh-Ấn thộp-ngang cổ xô vào cột bẽ đầu mà chết. mấy tên lính già ra trước, nhào rỏ là con

(1) Theo cứu, chữ thảo là kiếm, kiếm người tiếp cứu.

(2) Địa-dầu, là chỗ gián-canh với giặc.

(3) Tự lệnh, tự ý, không vưng lệnh mà làm tự.

(4) Dám-quốc, là chức thế cho vua trị nước Tần-vương Triệu-quan-Nghĩa.

Nhữ-nam-Vương, chào hỏi rồi, dắt Trịnh-Ấn vào cung, mẹ con mừng-rỡ. Trịnh-Ấn quì lạy mà khóc, Đào-tam-Xuân đỡ dậy hỏi thăm.... thì Trịnh-Ấn đọc hết trước sau.... rồi thuật chuyện: Vua đòi mẹ đem binh cứu giá. Đào-tam-Xuân nghe nói than rằng: Đừng nhắc chuyện ấy nữa, rất đổi cha mầy công lao thứ nhứt, còn chết vô cơ thay. Nay đã bị trùng vây rồi mới biết dùng tướng củ, ấy là vua vô-tình (1) bạc nghĩa: Dễ chung cùng cơn hoạn-nạn, khó đồng hưởng lúc giàu sang. Tuy nay có chiếu mặc lòng, mẹ cũng không vưng lĩnh, con khi trước lạc-lai hai ngã, mẹ bấy lâu cui cục một mình, nay mầu-tử đoàn-viên, mai mẹ xin hưu trí, trả chiếu vua cho thông-thả, về xứ củ mà vui vầy, làm ruộng dễ tâm, thức khuya dậy sớm ăn cần ở kiệm, giới bữa nuôi ngày, miếng cho mẹ con sum-biệt là hơn, lựa phải tước lộc quan quyền mới quí. — Trịnh-Ấn thấy mẹ đương giận như vậy, khó nổi giảng can, đợi mai đến đèn rồng, sẽ thương nghị lại. Đào-tam-Xuân mừng con, nằm đến canh ba chưa ngủ, đương thao thức, tai nghe tiếng nạt đường, thấy ông thần mặc giáp vàng đội mào vua, hình tợ Diêm-Vương (2) cỡi dưới. Vía Đào-tam-Xuân thất kinh cúi lạy, liếc mắt coi lên quả thiệt chồng mình, mới kêu lớn rằng: « Bấy lâu Đại-Vương đi đâu, bỏ tôi cui cục ». — Nhữ-nam-Vương xuống xe đỡ vợ, khuyên dỗ nhiều lời. Đào-tam-Xuân khóc rằng: tôi tính trả chức cho triều-dình, lui về xứ sở, mà con nó còn tham mến công danh, vậy thì xia Đại-Vương đem thiếp theo cùng kéo một mình ở cõi trần thêm tủi, cứ nói hoài như vậy, nước mắt xuống đầm dề. — Nhữ-nam-Vương nói rằng: Khi trước là chồng vợ, tình nghĩa với nhau, đến nay đã biệt ly, âm dương khác nẻo, tuy đức câu ân ái (3) không quên nghĩa tào-khang (4), song Phu-nhơn số mạng còn dài, theo làm sao đặng, đợi chừng nào tới tuổi, ta rước lại cõi thần, khi trước bị thác oan, là bởi tội khi vua nên phải chết về nghiệp dữ, trời bớt hết ba kỷ (5) mà trừ tội mạng vua,

(1) Vô-tình, người không tình nghĩa.

(2) Diêm-Vương là tên vua thứ năm dưới âm-phủ mặt đen.

(3) Ân là ơn, là thương, ái là yêu, thương-yêu.

(4) Tào-khang, tấm-mắn, nghĩa là vợ củ khi nghèo ăn tấm mắn với nhau.

(5) Một kỷ mười-hai năm, ba kỷ 36 tuổi.

số định rõ mười phần, chớ đem lòng oán chúa, còn phu-nhơn thũ tiết, sau Thượng-Đế phong thần, nay chúa bị vây tại Thọ-Châu, có đốt sớ cầu trời cứu độ, Thượng-Đế lòng thương, có cho ta xem sớ, lo nổi đờn-bà chấp nhứt, mà lỗi đạo với vua, nên phải về mách-bảo cho phu-nhơn, đem binh ra cứu-giá, phải nghe lời Trịnh-Ấn, cho toàn trung nghĩa công danh. — Đào-tam-Xuân nghe mấy lời khuyên, khóc mà vưng lệnh thì Nhữ-nam-Vương nói: « Thánh-thần không phép ở lâu, phu-nhơn phải nghe lời, còn sống ba kỷ nữa, con hiền dâu thảo, lộc cả quyền cao, thôi ta lui đó, phu-nhơn ở lại cõi trần ». Nói rồi xảy có xe giá đến kè, Nhữ-nam-Vương bước lên, Đào-tam-Xuân nắm tay-áo kéo lại, khóc mãi không buông, Nhữ-nam-Vương vưng hiện lên trời, Đào-tam-Xuân ngã lẳng xuống đất, giực mình thức dậy, là giấc chiêm bao, xảy nghe trống trở năm dùi, nhìn thấy đèn lòa một ngọn, nhớ lời chồng căng dặn, tủi phận khóc ròng. Đến rạng đông Trịnh-Ấn vào hầu, Đào-tam-Xuân thuật chuyện chiêm bao cặn kẽ... Trịnh-Ấn nghe qua cũng khóc, Đào-tam-Xuân ngăn lụy than rằng: « Con ôi! Số trời đã định, hồn-trung nay dâng thành thần, cũng chẳng khá oán vua mà lỗi đạo, đến đơn trì (1) dựng chiếu cho Giám-quốc hay tin, mẹ sẽ lãnh binh ra Thọ-Châu cứu giá ». Trịnh-Ấn vưng lệnh, sửa sang cho mẹ đi chầu.

Giám-quốc là Tần-Vương, Triệu-quang-Nghĩa thấy Đào-tam-Xuân trình sớ của vua anh thì mới hay Thái-Tổ bị vây tại Thọ-Châu, giặc bắt hết mười hai tướng tài, thì than rằng: « Vương huynh không sai tướng, đi chinh phạt làm chi cho đến nỗi bị vây, khó liệu bề hung kiết ». Nói rồi đòi năm Nữ-tướng vào nghe chiếu, lãnh binh xong rồi vưng lệnh trở về, lo đem binh cứu giá... Duy có một mình Triệu-hoàng-cô nghe đọc chiếu rằng: « Cao-hoài-Đức làm phản ». Thất kinh về hỏi thăm Trịnh-Ấn cho tỏ trước sau. Trịnh-Ấn nói: Tôi nghe rõ là Cao-ngươn-soái bị Dư-Hồng bắt, sau đầu giặc mà đánh vua. Triệu-mỹ-Dung thất kinh vào lạy anh mà chịu tội. Triệu-quang-Nghĩa nói: Cao-ngươn-soái lòng trung mật-nghĩa, thiên-hạ đều hay, Ngự-mụi (2) chớ

(1) Đơn là son, trì là sân. Sân chầu son son luôn luôn.

(2) Ngự-mụi, em gái vua.

phiền, cũng có cơ chi mới ra thế ấy, Hoàng-cô than thở từ tạ về dinh.

Song còn việc biến dời, sẽ xem lần hồi kể.

HỒI THỨ CHÍN

*Cao-quân-Bảo, cải lời trốn mẹ,
Đào-lam-Xuân ra trận cứu vua.*

Triệu-hoàng-cô về dinh ngồi rầu dã-dượi ! Thế-tử Cao-quân-Bảo thấy vậy thưa rằng : chẳng hay mẹ vào chầu, có nghe việc chi lạ nên mặt mày buồn-bực, châu lụy chứa chan ? Triệu-hoàng-cô nghe con hỏi khóc lớn nói rằng : con có hay sự biến ở đâu ! cha-mầy làm Ngươn-soái, bị Yêu-đạo bắt đi, dả sợ chết mà hàng Đường, lại đem binh về đánh chúa ! Phải là xấu-hổ kiến họ Cao chẳng ? Mẹ không rầu sao dặng. Cao-quân-Bảo nghe nói thất-sắc, liền hỏi phăng rằng : Mẹ ôi ! chẳng hay ai thuật chuyện đó. Triệu-hoàng-cô nói : « Trịnh-Ấn về thuật lại, mà trong chiếu cũng có nói xa gần, phải ai đồn huyên đầu, mà trễ hỏi đi hỏi-lại », Cao-quân-Bảo ngẫm-nghiĩ nói rằng : cha tôi trung-nghĩa trên đời, mẹ cũng từng biết ? Huống chi là người thân của Thiên-Tử, lẽ nào sợ chết mà đầu thiết nước Nam-Đường. Đầu có hàng đi nữa, cũng không lẽ đánh vua ? Thiết là kỳ lắm, chắc có cơ chi đó, xin mẹ đừng phiền. Nay có chiếu viện-binh, con xin theo cứu-giá. Một là lo việc nước, hai là cho rõ tin cha. Triệu-hoàng-cô nói : Ba vua bốn hầu, và mấy quan Tiết-đặc bị bắt, cộng mười hai người ; giá con còn nhỏ chưa từng việc giao-binh, có đi theo cũng vô-ích. Nay nghe cha con phản-phúc, và chiếu chỉ vua triệu, cùng chẳng dả phải đi. Như con có lo, thì năng gởi thơ thăm cũng dặng. Phải ở nhà dưỡng nuôi Bà-nội, và tập Quân-Bội nghiệp võ nghề văn, chẳng khá tham chơi, chớ quên lời dặn. Cao-quân-Bảo nhiều phen năng nỉ, Triệu-hoàng-cô nhứt định không cho, túng nghề lui lại thơ-phòng. Cao-quân-Bội hỏi thăm sau trước, Cao-quân-Bảo thuật chuyện, Cao-quân-Bội nghe cũng thất kinh, mới nói rằng : « Vương-bá-Mẫu (1) chẳng cho anh theo, mà nghe tin Vương-bá-phụ không rành, an lòng sao dặng ? Vả lại Thiên-bạ chín phần về Tống, còn

(1) Vương-bá-Mẫu, tiếng kêu tặng Bác-gái vợ-vua.

một khoảnh Kim-Lăng. Lúc này mình chẳng lập công, thì uổng sức tập rèn võ-ngệ, chỉ bằng thừa diệp bác-gái chưa ra trận, anh lên mượn binh của Bác-ba tại ải Đồng-quan, tới trước mà cướp đầu-công; (1) lồi nán lại kiến-cơ (2) theo nữa. Lòng em toan như vậy, ý anh liệu thế nào? » Cao-quân-Bảo nói: hiệp ý ta lắm, hiệp ý ta lắm, xin em đừng lậu tiếng ra.

Bữa sau Cao-quân-Bảo đội kim-khôi, mang thiết giáp, nai-nịt hăng-hoi, giả-dò đi săn-bắn. Triệu-hoàng-cô thấy vắng mặt mới hỏi thăm, gia-đình chúng nó thừa rằng: « Thế tử đi săn-bắn, đã hai bữa rày ». Cao-quân-Bội cố ý không nói thiệt, để tới ba ngày gần kỳ kéo binh cứu giá, Lý-phu-nhơn nói: « cháu đi săn ba bữa sao chưa về? có khi nó trốn qua Nam-Đường mà chớ ». Cao-quân-Bội nghe mẹ nói tức cười mà thừa rằng: « Bối bác-gái không cho theo, nên anh tôi nóng việc bác-trai, trốn đi đã ba bữa. Triệu-hoàng-cô nghe nói mặt vía mà than rằng: không xong rồi, nó là lỗ-mãng nghênh-ngang, chẳng nghe lời dạy, sao cũng bị giết bắt mà thôi ». Nói rồi ngồi khóc, Lý-phu-Nhơn khuyên giải rằng: cháu tuy gần hai-mươi-tuổi, mà tính việc còn non, đi đơn thân độc mã không có quân-gia, khác nào cá vô lò, chim mắc rập, song nó muốn đến Thọ-Châu cứu giá, sao cũng đi ngan ải Đồng-quan, chắc mượn binh cậu-ba thì đi mới dặng. Xin chị sai người theo ngỏ đó, mà triệt cháu về. Triệu-hoàng-cô nói: Nó đi ba bốn bữa rày, sợ đã mượn binh kéo bằng. Lý-phu-Nhơn nói: dầu theo không kịp, thì hỏi thăm tin. Nếu bỏ qua sao đành dạ? Triệu-hoàng-cô khen phải, liền khiêu người theo. Lý-phu-Nhơn quở Cao-quân-Bội « mầy đã hay, sao làm thỉnh không nói sớm? » Truyền đem Quân-Bội ra đánh, Triệu-hoàng-cô năng-nỉ mới tha. Cao-quân-Bội thừa rằng: anh tôi đã trốn rồi, nay bác với mẹ cũng đi cứu-gia. Tôi ở nhà một mình buồn-bực, xin cho theo giới một đoàn. Lý-phu-nhơn lắc đầu. Triệu-hoàng-cô nói: Con nhà-tướng ít chịu ngồi không. Nếu thiếu chẳng cho đi, chắc nó trốn như thằng Quỳnh nữa, thà đem theo trước, thì khỏi lo sau. Lý-phu-Nhơn vưng lời, Cao-quân-Bội toại chí (3).

(1) Đầu công, công thứ nhứt.

(2) Kiến-cơ. Kiểm cơ, coi mồi.

(3) Toại-đẹp, là đẹp ưng ý, đẹp-ý.

Bữa sau, Triệu-hoàng-cô, và Lý-phu-Nhơn, tựu võ-trưởng đem binh đi đánh, thì gặp La-Thị, Dư-Thị hai vị phu-nhơn, cùng nhau mừng rỡ hỏi chào, đồng vào ra mắt Đào-tam-Xuân là Ngươn-soái phân binh: Triệu-hoàng-cô đi tiên-phuông, Lý-phu-Nhơn, làm Tham-quân, La-phu-Nhơn đi tả-chi Dư-phu-Nhơn đi hữu-dực.

Khi ấy Giám-quốc và bá-quan văn võ, rót rượu theo đưa Đào-ngươn-soái truyền nổi ba tiếng súng lên, kéo mười vạn binh thẳng tới ấy là, thiết năm bà Bồ-lác, thành mấy vị Kim-cang; (1) Ngón tay mũi viết, cầm giáo sắt gươm vàng; Bàn cẳng bông sen, cỡi ngựa Kim-yên-bạc, các bà kéo binh rầm-rộ, thuyền đưa qua khỏi Huỳnh-hà (2), lên bờ đi tới sông Ngô, không phải một ngày một bữa, khi xuống thuyền, ngó thấy tư-bể sóng bủa, ba thước nước dưng, Triệu-hoàng-cô ngồi trong thuyền, càng thêm buồn lắm, rầu tin chồng khôn tì ông thiết đối, lo nỗi con chưa biết dữ lành, xem cảnh nọ, động tình này, liền ngâm một bài thơ giải muộn. Thơ rằng:

*Sóng dài sóng cả bủa tư bề,
Thuyền chiến đi tiên dạ chẳng ghê;
Không phá hang hùm sao hết độc?
Bằng tin miệng thế lẽ còn quê;
Phận già, hay tuổi lòng chưa xót,
Vóc ốm, thêm buồn, mặt ủ ê!
Ước đặng giải vây đền nợ nước;
Cha con chồng vợ một đoàn về.*

Triệu-hoàng-cô ngâm rồi, mũi lòng rơi lụy! muốn bay mau như chim-nhạn sớm đến Thọ-Châu, trước là ra sức giải vây, sau rồi việc chồng chơn già (3).

Bây giờ nói về Cao-quân-Bảo tuy là trốn dặng, nhưng mà không dám noi đường-cái sợ mẹ sai tìm, cứ tuồng buội băng rừng, miêng đi cho khỏi, đường sá gập-gình thời chớ, lại thêm trội-trội một mình, hướng chỉ con vua thường ở trong cung, lộ cái ít đi, lựa là đường núi, bởi dóc

(1) Kim-cang, tám ông phật Kim-cang dữ như ông Tiêu-diện.

(2) Huỳnh-hà, sông nước đục vàng vàng, có thánh ra đời, nó trong chừng ba bữa.

(3) Chơn-giã, là thiết giả.

lòng quyết chí, nên tách dăm bằng ngàn, khác thì uống, đói thì ăn, ngựa không ngừng vó, khỏe thì đi, mệt thì nghỉ, người chẳng ngã lòng, ngày kia đã khỏi rừng hoang, lại sang bờ ruộng (bờ mầu), xảy bị giông mưa lớn, vào đụt dưới cội cây, mưa từ trận, gió từ hồi, áo ướt dầm, mình ướt rượt, nhắm thể lần lừa vô ích, dầm mình cỡi ngựa ra đi, chạy hồi lâu, thấy xóm lớn, mừng lòng nhưặng ngọc, giục ngựa tới đực mưa, đến cửa ngõ, gặp ông già kia, hỏi rằng : chú này đi đâu đó ? Cao-quân-Bảo nói : tôi lỡ đường trời tối, rủi lại mắc mưa, xin cho vào ngụ một đêm, rạng ngày tôi dời gót. Người già ấy là Lư-An, xin quý-khách ngủ nhờ chỗ khác, chớ xóm này bị ăn-cướp đánh hôm kia, nên chủ tôi cấm chứa người lạ mặt, bởi vì cơ đó, chớ tôi không xấu ruột với anh em. Nói rồi đóng cửa liền đi mất. Cao-quân-Bảo nghĩ rằng : Nếu chẳng vô ngộ này, thì không chỗ trú, nên đứng ngoài nắng-nỉ mãi. Lũ gia-đình già-dạn không nghe, để nói dai mỗi miệng hồ-người mà đi cho rảnh. Cao-quân-Bảo tức mình nổi nóng, mới hét lớn rằng : « Đồ chó-chết ở đâu, ta là khách lỡ-đường nắng-nỉ xin vào ngụ đở, bằng không cho vào nữa, cũng bước ra nói dức một lời, đặng ta tìm chỗ có nhơn xin vào tá túc, (1) lẽ đâu cả bây không biết phải, già điếc làm lơ, để Công-tử phá cửa đi vô, bây mới biết ồ quạ để dành cho tụ-hú ? » Lũ gia-tướng ở trong nhà nghe nói, cười với nhau rằng : « Người ấy khi ngậy, nên mới xưng là Công-tử, coi tuồng ăn-mặc như kẻ đi sang, nhắm không phải tướng lâu-la (2) phá sao nổi cửa ngõ ? » Cao-quân-Bảo nghe tiếng người cười nói, liền nổi trận lôi-đình, (3) hét lên một tiếng vang trời, xô hai cánh cửa gãy làm bốn miếng, lũ gia-tướng thất kinh hồn vía, nói với nhau rằng : tướng học-trò giò ăn-cướp, nay gặp tay chánh đặng hạng nhứt, ắt là chết hết cả phồn. Tất thì vào báo với Tiểu-thơ, đưa lại chạy thura cùng ông-chủ. Cao-quân-Bảo thấy chúng nó rùng-rùng chạy hết, như bầy chuột gặp mèo, chắc là vào báo với chủ nhà, sao cũng ra đây làm dữ. Tạm ngồi ngoài ghế, coi chủ nhà ra nói thể nào, cũng biết mình phá cửa là lỗi rồi, song con-cháu nhà-vua nắng-nỉ người-ta cũng vị. Xảy nghe nói : « ông ra

(1) Tá là nhờ, tức là ngủ. Ngủ nhờ.

(2) Lâu-la, là ăn-cướp, rần-rộ, ồ-ào.

(3) Lôi-đình, sấm-sét, giận-dữ.

đó ». Cao-quân-Bảo làm tỉnh ngồi coi, thấy ông già kia phất-phơ râu bạc ba chòm, áo rộng đen một cái, da sạm như trái táo, mắt sáng tựa ngôi sao, nhắm tuổi hạt chưa cao, cầm quạt lông quá lớn. Ông-chủ thẳng xông ra trước, gia-đình lấp ló đằng sau, bởi giục mình sức mạnh như thần, nên rút cổ không làm bộ quỉ, ông chủ nhà bước tới, coi khách lạ thế nào.

Song chưa rõ sự ấy ra làm sao, sẽ xem hồi kế.

HỒI THỨ MƯỜI

Xin ngủ nhờ, chẳng khác cầu-hôn, (1)

Đãi tiệc tối, dường như kén rể.

Ông chủ nhà bước ra xem thấy người trai lịch tợ An-Nhơn (2) tướng mạnh sức tài Lữ-Bố, (3) tuổi chừng hai chín thế trọng mười phần. Cầm thương trong tay, buộc ngựa trước cửa, mặt người tợ ngọc, môi thắm như son, khôi giáp tươi chong, áo quần ướt rượt chẳng khác Thủy-thần tới cửa, dường như Hộ-phát mặc mưa, lấy mắt mà nhìn, làm thình không nói. Ông-chủ biết con nhà-tướng, bèn trọng tài kiên sức, liền đổi giận làm vui. Còn Cao-quân-Bảo, thấy ông ấy nết na hòa nhã, thì hồ mình tánh ý ngang tàng, hết làm bộ anh hùng, mới ra màu cung kính. Ông-chủ nhà làm mặt vui vẻ, mà nói êm rằng: Hồi này gia-đình nó không hiểu, nên chẳng cho khách-quí ngủ nhờ, làm mịch lòng người phải, cũng bởi hôm kia có ăn-cướp, mà làm chẳng nên tuồng, nên tôi cấm người lạ mặt ngủ nhờ, e sự nội-công ngoại kích, hay dẫu chúng nó, có mắt không trông. Cứ giữ một lời, không biết quyền biến, gặp khách-quí là hàng quan chức, nó không cho tôi hay trước mà tiếp nghinh, té ra: *Trăm dẫu đồ dầu tầm, muôn việc về kẻ lớn*. Vả lại trời mưa và tối, nếu nó không cho nghĩ đỡ, thì người biết ghé vô đâu? Đáng lẽ xét tình ngay, thì rước vào mới phải. Những đồ chấp nhứt, (1) là dứa bất thông, loài tôi-tớ ngu-si, xin anh hùng miềng chấp. Tôi đã chịu lỗi, người hỏi rộng dung. Cao-quân-Bảo nghe chủ nhà nói: Tiếng hòa tợ đồn rao, lời xuôi như nước

(1) Cầu hôn, nói vợ.

(2) An-Nhơn, Phan-an-Nhơn, là người trai lịch sự, đời Tấn.

(3) Lữ-Bố, là Lữ-phụng-Tiên, đời Tam-quốc.

(4) Chấp nhứt, cứ một mực, không thông quyền biến.

chảy, càng cảm tình thuần-hậu (1) thêm hồ tánh tung hoành, mới bước xuống ghế bái mà đáp rằng : tôi, tuổi hỡi bé thơ, tánh còn lỗ măng, xô hư cánh cửa, đã biết tội nhiều, bởi mưa ước áo quần, tưng phải vô nhà mà đụt, xin chịu tiền thường cửa, mà chuộc tội mình. Nay mang ơn an-ủi nhiều lời, thiệt là lượng biển, tôi lấy làm hồ then, không biết trốn vào đâu, xin ngồi tạm ngoài hiên, đợi rạng ngày dời gót, ấy cũng là ơn nghĩa vô cùng, song chưa rõ lão trượng (2) họ chi, xin cho tôi biết. Ông chủ-nhà nói : Giá cánh cửa đáng bao nhiêu đó, mà nói việc đền bồi, tôi họ Lưu tên Nãi, buồn đời ở ẩn bấy lâu, chẳng hay quan-lớn hiệu-chi? xin bày cho rõ. Cao-quân-Bảo nhằm không nên tỏ thiệt, mới nói trớ rằng : Tôi họ Cao tên Bội, làm chức Chĩ-huy, vưng lĩnh Thiên-Tử đi thúc-lương, tình cờ ghé đây, may gặp ông thương trượng. Lưu-Nãi nghe nói mừng rằng : Như vậy thì ngài là một vị Tướg-quân, ngồi ngoài hiên sao phải, xin vào nhà khách mà dùng dưa muối với tôi, nói rồi dắt tay, đồng vào nhà trước, Cao-quân-Bảo dựng cây giáo dựa cửa. Lưu-Nãi truyền gia tướng dắt ngựa vô-lầu, dặn dò phải cho ăn tử tế. Khi ấy chủ già, khách trẻ, đồng dùng rượu bọt trà ngon, nói chuyện vừa tai, trả lời hiệp ý, xấy thấy Gia-dinh dọn tiệc ; chén ngọc ve vàng, rục rở, đồ non vật biễn ê-hề, chén tạc chén thù (3), tiếng thưa tiếng hỏi, mưa dai dêm thăm, đèn sáng rượu nồng, chủ khách ưa nhau, nói hoài không mỏi. Cao-quân-Bảo tánh còn con nít, rượu vào sao khỏi lời ra, thấy đêm khuya gia tướng tan đi tản rồi, mới nói với Lưu-Nãi rằng : Thấy ông tử-tế, nên nói thiệt tình, tôi là Cao-quân-Bảo con trai Đông-bình-vương, cha tôi công trận đã nhiều, đánh Bắc-Hán Lưu-Sùng dựng nên nghiệp Tống, nói càng ngày càng lớn, nhướng mắt bà hơi, chẳng ngờ Lưu-Nãi là em họ chúa Lưu-Sùng nước Bắc-Hán, phong Lưu-Nãi làm Chấn-quốc tướng-quân, khi trước cầm binh đánh Tống, sai tướng là Đinh-Quý đi Tiên-phương, bị Cao-hoài-Đức đuổi nà một trận, Lưu-Nãi biết đánh không lại Cao-hoài-Đức, còn vua Bắc-Hán thì mê tuổu-sắc, ỡ bắt-nhơn Lưu-Nãi gián canng chẳng dặng, biết gần mất nước, nên

(1) Thuần-hậu, hiền-hậu.

(2) Lão trượng, ông già.

(3) Chén tạc là chén chủ mời khách, chén thù là người khách đáp lại.

hưu-trí về đồng, nay nghe Cao-quân-Bảo khoe Cao-hoài-Đức anh-hùng, thì nghĩ đến vua anh, động lòng rơi lệ !

Cao-quân-Bảo đương nói giòn-giả, thấy Lư-Nãi lau nước mắt, thì thất kinh đứng dậy hỏi rằng, thuật chuyện người trên trước của tôi, có gì mà ông khóc ? Lư-Nãi nói : không can chi hết, bởi đương lúc sầu riêng. Cao-quân-Bảo biết lời nói trớ, cứ nằng nể hỏi dai Lư-Nãi không lẽ chối hoai, mới xưng thiệt là em vua Bắc-Hán cang anh chẳng dặng, nên từ chức lãnh thân, nay nghe nhắc cơ-nghiệp họ Lư, tủi phận cảm lòng không dậu. Cao-quân-Bảo biết mình nói lỡ lời, lấy lại không dặng, vì nhè người cừu oán, mà nói chuyện khêu gan, không biết liệu làm sao, liền bước xuống chấp tay mà chịu lỗi. Lư-Nãi đỡ dậy nói rằng : ấy là việc củ, cũng chẳng can gì, huống chi hai nước tranh đua, ai cũng binh chúa nấy. Bại thì là giặc, thắng dặng làm vua, tôi cũng biết rồi, vì số trời đã định. Vả lại chẳng dùng mưu kế, không kể giáng-can, nên tôi trả chức mà lãnh nạn (1) lui-chơn cho khỏi họa ; tôi muốn dưng một lời què cho Thế-tử, nếu không chấp mới dám thừa. Cao-quân-Bảo nói : ông là người trên trước trót đứng sáng-ca, từng trải việc đời, suốt thông ý nhiệm, nay đem lòng thương đến mà dạy bảo lời hay ; tôi hết sức cảm ơn, xin lóng tai mà nghe dạy. Lư-Nãi nói : kẻ trượng-phu coi mời mà lui trước, người quân-tử sợ họa phải dè lời. Xin Thế-tử từ rày sắp sau, nếu tình-cờ bèo nước, (2) đừng bày-tỏ khúc-nôi, nói thiệt tình cùng kẻ mới quen, e trở mặt hại mình phải lệ. Thánh hiền cũng kiên-dè lời nói, miệng lưỡi làm hư-hại lắm thân, chớ tin ngay mà mắc ngay, đừng nói thiệt mà chịu thiệt. Cao-quân-Bảo dạ mà thừa rằng : ông đã gieo vàng nhả ngọc, tôi xin tạc dạ ghi xương ; thiệt vưng lời dạy trọn đời, chẳng phải cảm ơn một thuở. Nói rồi ngồi lại ăn uống, xấy nghe trống trở canh ba, Lư-Nãi biểu người tâm phúc (3) là Lư-An, trương màn gấm trải chiếu-hoa, cho Thế-tử nghỉ yên giấc điệp, Lư-Nãi say quá, kiêu vào phòng nằm ngủ ly-bì. Còn Cao-quân-Bảo bước vào phòng khách, ngồi

(1) Nạn, là nạn.

(2) Bèo nước gặp nhau ; là tình-cờ gặp gỡ, người lạ. Như hai tai bèo gặp nhau trên mặt nước. Bình thủy tương-phùng.

(3) Tâm-phúc. Ruột-rà, người tin cậy.

với đèn hồng ; có việc sầu riêng, nên không an giấc, tai nghe mưa lâm-râm, gió hiêu-hắt, trong dạ bùng khuâng ; lòng ái-ngại, mặt ủ-ê, nên ca thảm thiết. Ngâm rằng :

*Mây tuôn mịt-mịt sầu khôn xiết ;
Sấm dậy ầm-ầm tai muốn điếc.
Giọt mưa rỉ-rã lụy dầm-dề ;
Hơi nước lạnh-lùng tình thảm thiết.
Chim kêu lảnh-liếu lòng thêm chạnh ;
Hoa rụng rã rời đêm rất lạnh.
Muốn xuống sâu, hèm thiếu vút-nanh ;
Mong bay bổng, gác không lông cánh !
Kêu trời lạc giọng chẳng bày lời ;
Trông nguyệt mỗi trông chưa thấy ánh !
Coi bờ cõi, một màu thu ;
Xem khói mây, tỏa mịt-mù.
Gió-tây dậy, thì mưa tạnh ;
Mây đen kéo, thì trắng lu.
Đợi mặng đêm cho tỏ-rạng, dong-ruổi vó cu (1).
Trông dẹp loạn cho Thái-bình, chơi-dạo rùng nhu (2)
Đạo thánh-hiền, khỏi chữ trăng-vu (3).
Chi Tang-bồng, (4) rỏ mặt trượng-phu,*

Cao-quân-Bảo tuy đặt ca giải khuây, song hỡi còn buồn-bực, co rồi lại dũi, chẳng hề nhắm mắt chúc nào ; Vì trong dạ nóng cha, đi chẳng biết mấy ngày cho tới. Phải chi có cánh, tức-thì bay đến Thọ-Châu. Phần thì rầu sự say nói lỡ lời, ăn-năng không kịp. Người là em vua Bắc-Hán, nếu đem lòng cừ oán, thì mình như cá-chậu, chim-lồng, chừng nào trời sáng lên đường, mới chắc còn tánh-mạng.

Bây giờ nói về nàng Lưu-kim-Đỉnh Tiểu-Thơ (5) là con một của ông Lưu-Nãi. Bé, mồ-côi mẹ, bình-sanh mộ đạo thần-tiên. Nghe mấy nàng tài phép đời xưa, thì trong lòng mến lắm. Đến 13 tuổi, chơi-nước nghiên thành. Lưu-Nãi cũng con dắc lên núi Lê-Sơn, cho học đạo-tiên với thánh-

(1) Vó cu, vó ngựa con, vó ngựa tơ.

(2) Rùng nhu, sách nhu nhiều như rừng.

(3) Trăng vu, rậm rịt. Thánh học trăng-vu ; đạo thánh rậm rịt.

(4) Tang, cây dâu rừng. làm cung. Bồng cổ u-du làm tên tập bắn.

(5) Tiểu-Thơ, con gái quan (các cô).

mẫu, làm chị em cùng bốn nàng xinh-tốt là Tiêu-dẫn-Phụng, Úc-sanh-Hương, Ngại-ngân-Bình, Hoa-giải-Ngũ, ấy là : Trời sanh năm Ấ-phòng thâu cơ-nghiệp vua Đường.

Tiên dạy mấy nàng, đề dựng giang-san nhà Tống. Bà Lê-sơn thánh-mẫu thương Lư-kim-Đỉnh hơn bốn nàng kia, vì vưng lệnh Ngọc-Hoàng truyền phép năm vì sao, đề sau giúp Tống. Mà Lư-tiểu-Thơ đề dạy hơn hết, nên Lê-sơn thánh-mẫu thương nhiều. Truyền những là : giá-vỏ đẳng vân, di-sơn đảo hải, (1) hô phong độn thổ, biến-tướng tàn hình, các phép tinh thông, một đao nhuần nhả ; lại nói trước cho Kim-Đỉnh hay rằng : « Kết duyên cùng tướng Tống, là con cháu nhà-vua » Lư-kim-Đỉnh sau người ở học 5 năm, tập tinh các phép.

Ngày kia Lê-sơn-thánh-Mẫu, tiếp đặng chiếu trời, Truyền rằng : « Thánh-Mẫu phải cho năm-vì-sao, đi về giúp-Tống ». Nên bà dạy năm nàng lui hết ; đồng lạy thầy giả bạn đời chơn : cô nọ về ít tháng ở nhà cậu kia tới nửa đêm phá cửa.

Khi Cao-quân-Bảo làm dữ, thì con-đòi (2) vào báo với Tiểu-Thơ. Kim-Đỉnh ngỡ đặng khác, nai-nịt dặng xông ra, kể nghe gia-tướng nói không phải là ăn cướp. Tiểu-thơ hỏi : vậy chớ người gì mà ngang dữ vậy. Gia-đinh : thưa, chưa rõ quan-chức chi bên Tống, ông rước vào nhà-khách đãi đặng. Giây lâu thấy Lư-An vào nói rằng : Người ấy là con vua Đông-bình-vương là Cao-quân-Bảo. Lư-tiểu-Thơ nghe nói, liền nhớ tới lời thầy.... lên ra sau bức bình-phong, coi Thế-tử thế nào mà ngang dọc ! Ngó thấy :

Mắt nhìn chẳng mỗi, như hột ngọc mới đời.

Miệng nói có duyên, tợ nhành hoa vừa nở.

Mở lời kinh sử, thiết thông-thái nghề văn ;

Ưu việc đao thương, chặt rất ròng nghiệp võ.

Lư-tiểu-thơ thấy mặt, biết rõ duyên trời. Vang-vái làm sao cho cha mẹ dùng người ấy, dặng vậy xứng giai-nhơn tài-tử, dả đành trao quốc-sắc thiên-hương, song nghĩ lại, người là : lá-ngọc nhành vàng, con dòng cháu giống. Biết học kinh-thi kinh-lễ, phải gìn chữ hiếu chữ trung. Việc lưá đòi tại tiếng mẹ cha, không mai mối khó vầy loan-phụng,

(1) Di-sơn dòi núi, đảo hải, vận nước biển.....

(2) Con-đòi, a-huòn, thế-nữ, đây tở gái.

huống chi là : ngang như Thái-Tổ nóng quá Trương-Phi, mới nghe tiếng trái tai liền ra tay phá cửa, to gan lớn mật, khinh thể cậy tài. Nếu không trở phép thuyền quyền, e chẳng phục lòng hào-kiệt. Muốn bắt hùm thì xây rọ, mong bắn nhạn thì phải làm cung. Ta thã miếng mồi thơm, dầu cá-hóa-rồng cũng mắc. Mới lui vào định kế..... rập với Lưu-An.... ấy là :

*Trời xanh đã định duyên, cừu oán cũng nằm chung gối;
Tơ-hồng đã buộc gót, bắt nam phải hiệp một nhà.*

Còn Cao-quân-Bảo, ngại bởi lỡ lời, e khi mắc họa. Nên không dám ngủ, nghi người mặt miệng gươm lòng. Lưu-An vào thấy Cao-quân-Bảo còn ngồi, mới hỏi rằng : Sao Thế-tử không nghỉ-ngoi, mai đi cho khoẻ ? Cao-quân-Bảo nói : « Lạ nhà ngủ không đặng ! Vả lại trong lòng có việc, nên giấc-diệp không yên. » Cứ ngồi nói chuyện vả với Lưu-An, mà chờ trời sáng. Day hỏi tới sự nhà ông-chủ, đặng mấy người con ? Sao chẳng thấy anh nào, ra đây nói chuyện ? Lưu-An đáp rằng : chủ tôi vá (góa) vợ, hồi nữa đời người mắng lo vực-nước cầm-binh, nên chẳng chấp-tơ nối-phiếm (1) có một vị Tiểu-Thơ mười tám tuổi, mà võ nghệ cao-cường. Cao-quân-Bảo nghe nói cười rằng : chẳng hay nghề-võ Tiểu-Thơ, để dưng việc chi đó ? Ờ ! có khi học cho quen mà đánh mọi, hay là : tập cho giỏi nữa thôi chớ ? Lưu-An rằng : tôi nói thiệt tình, ngài đừng giả-ngộ Tiểu-Thơ ròng nghề lắm, không phải tầm thường đâu. Văn sánh Từ-huệ-Phi, (2) võ phen Tôn-quân-Chúa. (3) Trí tài Thái-Diễm, (4) Đức-vi-mạnh-Quang (5), phép thể Lê-Hoa, tài như Thiên-Ngọc, (6) còn nhan-sắc thì Huệ-nhường nguyệt-thẹn, cá lặn nhạn sa. Hạng-ngà xinh thấy cũng giục mình, Tây-Tôi (7) lịch cang hồ mặt. Vả lại : trên đủ tài giúp-nước dưới dư trí trị dân, so thể ấy không hai, nhắm đời này có

(1) Phiếm, là giầy dòn.

(2) Từ-huệ-Phi, con gái Từ-hiếu-Đức, bốn tuổi thông sách Luận-ngữ, tám tuổi làm văn.

(3) Tôn-quân-Chúa, em gái Tôn-Quờn, võ giỏi lắm.

(4) Thái-Diễm tên Văn-cơ, con gái Thái-bá-Giải, nghe cha đờn đức giây, mà biết giây thứ mấy.

(5) Mạnh-Quang xấu người mà có đức, vợ Lương-Hồng.

(6) Thiên-ngọc là con gái Đặng-cửu-Công, có tài lắm, sẽ coi lớp phong-thần.

(7) Tây-Thi lịch sự trong đời Ngô-phù-Ta mê mà mất nước.

một, e không trai hào-kiệt, mà sánh gái trượng-phu ? Họa là Thế-Tử : hoại sức cộp tài trời, con giòng cháu giống thì anh-hùng sánh cùng liệt-nữ, Tài-tử xứng với giai-nhơn, mà thôi. Cao-quân-Bảo chuốc chiêm cười rằng : từ xưa đến nay con gái thì : thêu rồng vẽ phụng, ngâm phú đánh đàn. Dầu biết võ nghệ ít nhiều, là nhờ cha với anh chỉ một đôi miếng, còn luận việc cầm đao ra trận, khiến tướng sai binh, cỡi ngựa phất cờ phò vua dẹp giặc thì có mấy bà bên Tống mà thôi, chớ lẽ nào sông chạ nổi vàng, (1) núi thường có ngọc vả lại Tiểu-thơ, chẽ chang mấy mầu, không gần thấy giỏi bạn hay, hiều quạnh một mình, khôn cậy em khuyên anh dạy. Còn ông thì tánh quen chơn chất, lòng muốn thanh-nhàn, có ai dạy. Tiểu-thơ, mà chú khen thái quá. Đây chẳng phải tên tướng nhác, đó đừng quen thể nói ma ! chớ khoe gan-sắt-vỏ-già, e gặp búa-đồng vẫn sợ. Cao-quân-Bảo : không tin một mảy, kiêu ngạo mười phần.

Muốn biết việc ngao cò những-nhắn với nhau, sẽ coi nối hồi sau thì thấy.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

*Lưu-kim-Đỉnh, treo bài khích tướng,
Cao-quân-Bảo, đập bần chiêu-phu.*

Lưu-An thấy Thế-tử chẳng tin võ-ngệ Tiểu-Thơ, liền cười rằng : Phải chi Thế-tử tới trước vài ngày, mới thấy tày Tiểu-Thơ thứ nhứt. Cao-quân-Bảo hỏi : như tới sớm thời thấy tài chi đó ? Lưu-An nói : Bởi vì, cỡi-bờ ly-loạn, thiên-hạ chia phui, nay tuy gần đặng thái-bình, hết giặc mà còn già, những tướng rài trai võ, quen cầm giáo múa đao, cậy mình là anh-hùng, coi người như thảo giới. Rủ giùm ba giùm bảy đi phá xóm phá làng, sáng ần núi rừng, tối ra thiên-thị canh-ba hôm kia, có năm trăm ăn cướp, tên nào cũng cầm thương xách búa, to nách lớn lưng, mắt sáng như sao, tiếng vang dưng sấm. Chúng nó mới bùng đèn gióng cửa, Tiểu-Thơ bèn lên ngựa cầm đao, đánh một hồi như Triệu-Tử phá Tào ; đua mấy khắc như Mả-Siêu dạ chiến : (2) lủ ăn cướp như hoa rơi lá rụng, ngôi bễ giá tan, đũa thời quì lạy xin tha, đũa lại gậy chơn năm dạ, chũ tôi không nỡ

(1) Vàng nặng chìm luôn-luôn, mà vàng song Lê lại nổi trên mặt nước.

(2) Dạ-chiếu, đánh giặc ban-dêm.

giết; khuyên chúng nó ăn năng, ví người sẵn lòng hơn, tha hết thảy như Thành-thang mỡ lười. Phải khi ấy có Thế-tử, làm sao cũng ngợi khen, đề hồi hôm mới vô, lủ giả-tướng hồ nghi là chánh-dã. Cao-quân-Bảo nghe thuật chuyện lấy làm lạ, nói lớn rằng: Thiệt là con cái anh-hùng đó. Trời cũng sanh trai cộp, duyên mới xứng gái rỗng, lẽ nào hạc đồ bày gà, châu xen mắt cá? Vậy chớ Tiểu-Thơ đã có cho người dựng ngọc, hay còn kén khách gieo cầu? (1) Họa là tu chín kiếp chưa thành, nên mới đặng ba sanh chẳng rũi đó. Lưu-An cười rằng: Thế-Tử chớ hỏi thăm việc ấy, tôi nói ra nhằm cũng không tin, dầu chẳng nghi nang cũng là biếm nhẽ. Cao-quân-Bảo nói; nếu không dơn dăm-thăm, lẽ nào tôi dám cười chê? Lưu-An nói: xưa nay việc gã con tại nơi cha mẹ, ấy là thiên-bạ thường lẽ. Nên chủ-tôi hằng lo kén rể đông-sàng, cho xứng hương trời sắc nước, e khi gieo châu chỗ tối, rớt ngọc xuống bùn. Vậy nên năm lộc mười lư, trăm phen ngàn thứ, nhiều chỗ cầu-hôn chẳng gã, chớ bắn bình-không-tước (2) mới đành. Còn Tiểu-Thơ lại cầm duyên, chê kẻ nọ bắt-tày, người kia liệt-nhược (3) mới xin cha cho phép, mà treo bắn chiêu-phu, (4) chẳng luận sang hèn, ai đánh lại Tiểu-Thơ, thì ông tôi bắt rể. Từ treo bắn tại Non Song-Tỏa, bốn phương hào kiệt đồng hay. Anh-hùng các xứ tới hoài, cậu nào cũng khoe tài võ-ngệ. Tráng-sĩ mọi nơi thua mãi, lúc ấy đều sút miếng Nữ-lưu. Khi xưng tên thì gương mặt tươi chong, chắc là làm rể, một dàng kéo tới chỉnh ghê. Lúc đấu-lực thì mồ-hôi nhỏ giọt, miếng đặng còn hồn, bốn ngựa chạy theo không kịp.

Kẻ xưng Triệu-Tử đã như-tử

Người gọi Ôn-Hầu cũng nghet-hầu?

Mấy anh khoe lớn mặt như Khương-Duy, nay đã dập mặt (5)

Các cậu cậy giẽo gân như Tôn-Hiếu, rồi cũng hết gân.

(1) Gieo cầu con gái quan kén chồng, ở trên lầu quán trái cầu nhằm ai ưng nấy.

(2) Đậu-thị kén chồng vẽ con công trong bình-phong vải, ai bắn trúng mắt con công thì ưng, Lý-Huyền bắn trúng.

(3) Liệt-nhược, yếu đuối.

(4) Chiêu-phu, kén chồng.

(5) Khương-Duy, học trò Khổng-Minh, mà Khương-Duy mặt lớn bằng trứng gà.

Bản chiêu-phu, ít kẻ dám nhìn.

Núi Song-Tỏa không ai tìm đến.

Sài-Thiệu chưa ra mặt, Lý-thị buồn cũng phải chờ duyên (1)

Đình-San chẳng trở tài, Lê-Hoa tức đã đành ở vạ.

Cao-quân-Bảo nghe nói khích, tức thì nổi nóng ngựa nghè; liền nói lớn rằng: « Nếu trong đời có tướng-quân-gái hơn hết mọi người, tôi xin học đường roi kéo ức ». Nhứt định ngày mai tỉ-thí, kéo hồ mặt anh-hùng, song lại e thắng đặng Tiểu-thơ thì Lưu-Nải y lời bắt rề, dục-dặc cho rồi hoa-chúc (2) thì trễ việc giải vây, mất thảo với cha, không ngay cùng chúa. Lấy cang phu-thê làm trước, thì trái lẽ vô cùng. Mảng còn nghĩ việc xa gần cân đều nặng nhẹ, xầy nghe gà đà gáy sáng, trống đã tan canh, vừa tạnh hột mưa, mới lổ bóng ác. Cao-quân-Bảo nóng lòng trung hiếu cần việc chiến chinh, phần Lưu-Nải ngũ trưa, nếu đợi dậy mà giả-từ thì trễ việc; mới nói với Lưu-An rằng: Đáng lẽ đợi ông thức dậy, từ tạ mà đi, ngặt việc gấp quá chừng nên chờ không dặng, xin ông quản-gia (3) làm ơn nói lại; tôi cảm tình hậu đãi đến thác không quên, đợi thắng trận về trào, sẽ tìm đến tạ ơn đáp nghĩa. Lưu-An cố ý cầm-cong nhiều phen, Cao-quân-Bảo kiêu hoài không chịu nán lại, Lưu-An túng phải đem ngựa, Cao-quân-Bảo cầm giáo lêu yên, từ giả vài lời, dục ngựa ra ngoài ngõ. Lưu-An thế chủ đưa một đôi đường, thấy Cao-quân-Bảo đi ngay không queo qua núi Song-Tỏa, Lưu-An kêu lớn rằng: « Thế-Tử đi lạc đường đó ». Cao-quân-Bảo dừng ngựa ngó lại nói rằng: Cảm ơn ông quản-gia, chẳng hay đi ngõ nào cho trúng Nam-Đường-quốc? Lưu-An nói qua lộ bên tả, thì mới phải đường, đi ngan Song-Tỏa sơn, là chỗ treo bản chiêu phu đó. Ấy là mưu Kim-Đỉnh rập với Lưu-An, đặt lờ đuổi cá. Cao-quân-Bảo nghe nhắc, liền nóng hòng ngựa nghè, quày ngựa qua Song-Tỏa sơn, sẵn diệp thuận đường, coi bản chiêu phu luôn thể. Xảy thấy trên núi ấy tre cao tàng rậm, vượn hú chim kêu, dưới thì đồng trống

(1) Sài-Thiệu là rề ông Lý-Huyền, kim toàn văn-võ coi truyện Tùy-Đường.

(2) Hoa chúc đám cưới, chong cặp đèn sáp, và chưng hoa sáng đêm.

(3) Quản-gia, người làm đầu coi việc nhà quan.

minh-móng, lộ ngay thẳng rắng ; dựa núi có treo tấm bản
cây chùng hai thước bề dài, một thước bề rộng. Trong bản
đề hai bài Tứ-tuyệt.

BÀI THỨ NHỨT:

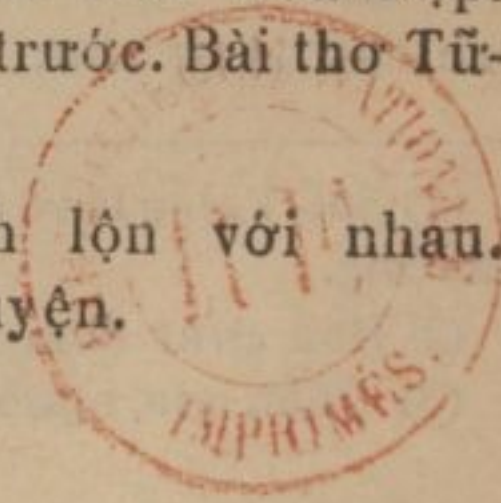
*Gái-rồng núi ấy mùa đao thương,
Chưa gặp trai hùm sức dám đương.
Huề dặng đã đành theo sửa lắt,
Liệu thua làm lẽ chớ phò-trương.*

BÀI THỨ NHÌ:

*Tài hay sẽ tới đấu đao thương,
Sức yếu đừng mơ tới chiến-trương,
E nổi sa-cơ mà uổng mạng !
Thuốc-hàn không có khó liền xương !*

Cao-quân-Bảo thấy lời nói xất, mặt đỏ phừng-phừng, liền
mắng rằng: Con nhỏ này phách quá. Dầu thiệt trai hào
kiệt cũng chưa dám đặng-bản như vậy, sức con gái bao
nhiều, mà khinh hết anh-hùng bốn biển, nếu đề lời kiêu-
ngạo, thì mất thể Trượng-phu. Nói rồi dấm một dấm thẳng
tay, tấm bản gãy làm hai khúc. Lưu-An ngó thấy, liền la
lớn lên rằng: Cha chả, Thế-tử báo bại tôi, về bữa nay chắc
bị quở phạt. Cao-quân-Bảo hỏi. Tại tôi dấm gãy, mà chú
bị quở phạt làm sao? Lưu-An nói: Bữa nay nhằm phiên
tôi gác; coi ai muốn thí võ, thì về thưa với Tiểu-thơ, nay
Thế-tử không quyết việc giao thương, mà lại làm hư tấm
bản. Té ra tôi chẳng gìn giữ, mà không tội làm sao? Cao-
quân-Bảo nói: Tôi thấy hai bài thơ nói khích, nổi xung
dấm gãy lở rồi. Ông quản-gia sợ bị quở, xét lại cũng phải,
vậy thì tôi ở đây mà đợi chú về mời Tiểu-thơ ra, dặng tôi
khuyên giải phân minh, thì chú khỏi lỗi. Lưu-An nghe nói,
mừng lòng lật đật chạy về. Ấy là trai tài gái sắc, đã gặp hội
nhơn duyên, vợ bắt chồng nam, đã phải thời hòa hiệp.
Quả thiệt, cái nợ Tam sanh trời đã định trước. Bài thơ Tứ-
tuyệt quá lời mai.

Muốn coi vợ chồng chưa cưới mà đánh lộn với nhau.
Tui mua luôn cuốn nhì, xem cho đủ chuyện.



CÁO BẠCH



Kính cùng chư quý vị lục-châu đặng rỏ : Tiệm tôi mua bán thơ, tuồng, truyện, sách, đã mấy năm nay nhờ ơn quý vị có lòng chiếu cố mà biết người đồng-chúng nho-văn, đến mua dùm nay đặng phát tài, nên tôi có xuất bản nhiều thứ thơ tuồng truyện sách, nhiều thứ sách học, cải-lương, tiểu thuyết như quý vị có rảnh lên Saigon dạo chơi phong cảnh, xin ghé lại tiệm tôi tại đầu Chợ-mới Saigon thấy bản đề Lê-phước-Thành ghé lại chơi thì lời cũng hết lòng tiếp rước, và bán giá rẻ cho quý vị, còn như có mua sỉ nhiều thì tôi bán các thứ cho giá tiền phân nửa, còn như sách của tác-giả gởi thì giá định riêng. Còn như có gởi mua contre-remboursement. Thì đề như vậy : Lê-văn-Thỉnh di Lê-phước-Thành Librairie Baraque N° 44 bis, Marché de Saigon, hay là đề : N° 12 Rue Nguyễn-lân-Nghiệm - Cầu-kho, à Saigon thì tôi đặng thơ.



Tiểu thuyết

GIỌT LỆ PHÒNG ĐÀO

TRỌN BỘ HAI CUỐN — MỖI CUỐN GIÁ 0\$35

Đã in rồi

TỔNG NHẠC-PHI

TOÀN TRUYỆN

Tôi là Annam

Tôi chỉ mua Savon

cửa hàng Annam

bán mà dùng.

Savon trắng

HIỆU MẶT TRỜI MỘC

và Savon đen

HIỆU CON RỒNG

của hãng Annam Háovinh Côngty là

tốt nhất, cứng nhất, ngời nhất, bọ

nhieu, lâu tiêu, giặt không mục đỏ.